

Dàn ý phân tích bức tranh phố huyện nghèo

I. Mở bài: giới thiệu truyện ngắn và bức tranh phố huyện trong Hai đứa trẻ

Ví dụ: Thạch Lam là một nhà văn viết truyện ngắn đặc sắc, các tác phẩm của ông đi sâu vào những hình ảnh giản dị đời thường, những bức tranh cuộc sống chân thực. chính vì những yếu tố ấy mà các tác phẩm của ông luôn được nhiều người yêu mến và yêu thích. Một trong những tác phẩm đặc sắc của ông đó là truyện ngắn Hai đứa trẻ. Tác phẩm thể hiện cuộc sống tại một huyện nghèo và những niềm mong ước nhỏ nhoi của con người nơi đây.

II. Thân bài: Phân tích bức tranh phố huyện trong truyện ngắn Hai đứa trẻ

1. Phố huyện lúc chiều tàn:

Một bức họa đồng quê quen thuộc của những vùng quê Việt Nam

Những tiếng ếch nhái kêu

Tiếng muỗi vo ve

Tiếng trống thu không

Cảnh chiều tàn mang một nét đặc trưng của miền quê Việt Nam

2. Phố huyện vào đêm khuya

Bóng tối bao trùm cả khu phố, khiến khu phố tràn ngập bóng tối

Bóng tối như một ám ảnh đối với con người nơi đây

Sinh hoạt của con người chỉ bên ngọn đèn le lói, nhấp nháy

Sự sống trong phố huyện bế tắc

Niềm hi vọng vào ánh sáng của đoàn tàu

III. Kết bài: nêu cảm nhận của em về bức tranh phố huyện trong truyện ngắn Hai đứa trẻ

Ví dụ: Truyện ngắn Hai đứa trẻ đã được thể hiện cuộc sống khắc khổ và khó khăn của những con người nơi phố huyện nghèo. Một hình ảnh nổi bật vào những năm tháng gian khổ và khó khăn. Đồng thời ta còn thấy được niềm tin, niềm yêu quê hương của tác giả được thể hiện qua truyện ngắn.

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 1

Thạch Lam một trong những cây bút chủ lực của Tự lực văn đoàn. Các tác phẩm của ông thiên về những cảm xúc trong trẻo, nhẹ nhàng mà vô cùng sâu lắng. Đằng sau những trang văn thấm đẫm chất thơ là niềm cảm thương, tấm lòng nhân đạo với những kiếp người nghèo khổ trong xã hội. Truyện ngắn Hai đứa trẻ là một trong những truyện nổi bật nhất của ông. Nắm bắt khoảnh khắc ngày tàn, Thạch Lam đã vẽ nên cuộc sống đầy ảm đạm mà cũng ngập tràn mơ ước của con người nơi đây.

Thạch Lam lựa chọn thời điểm hoàng hôn, khi mọi vật bắt đầu chuẩn bị đi vào trạng thái nghỉ ngơi. Bằng ngòi bút tinh tế, nhạy cảm ông không chỉ nắm bắt cái thần thái của cuộc sống con người mà đó còn là bức tranh thiên nhiên. Qua hai bức tranh đó thể hiện những quan điểm, cảm xúc của tác giả trước hiện thực cuộc sống.

Bức tranh thiên nhiên mơ mộng mà đượm buồn, âm thanh còn vương lại chỉ là “tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều”, xa xa là tiếng ếch nhái kêu ran theo tiếng gió đưa vào. Âm thanh tưởng là náo động, rộn rã mà hóa ra lại da diết, khắc khoải, ảm đạm. Có lẽ không gian phải vắng lặng, tĩnh mịch lắm mới có thể nắm bắt trọn vẹn từng âm thanh ngoài kia đến vậy. Lúc này, mặt trời cũng dần dần đi vào trạng thái nghỉ ngơi: “Phương Tây đỏ rực như lửa cháy”, “Những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn”, gam màu sáng, màu nóng nhưng tất cả đều gợi lên sự lụi tàn. Những dãy tre làng trước mặt đen lại cắt hình rõ rệt trên nền trời khiến cho sự ảm đạm bao trùm lên cảnh vật khi bóng tối dần bủa vây xung quanh. Với nhịp điệu chậm, những câu văn giàu tính nhạc tựa

như một câu thơ đã vẽ nên khung cảnh yên bình, êm dịu của bức tranh thiên nhiên. Bức tranh hoàng hôn đẹp, mơ mộng, yên ả nhưng đậm nỗi u buồn, ảm đạm.

Bên cạnh bức tranh thiên nhiên, Thạch Lam còn đưa những nét vẽ của mình hướng đến bức tranh sinh hoạt của con người. Ông nắm lấy khung cảnh của một buổi chợ đã tàn. Người ta thường nói rằng, muốn biết cuộc sống nơi đó ra sao, chỉ cần đến chợ là sẽ biết. Và Thạch Lam cũng làm như vậy. Khung cảnh khu chợ sau buổi họp hiện lên tiêu điều, xơ xác. Âm thanh náo nhiệt, ồn ã đã biến mất, giờ chỉ còn lại cái tĩnh lặng bao trùm. Chỉ còn một vài người bán hàng về muộn ở lại dọn hàng, họ trò chuyện vội vã với nhau vài câu. Trên nền chợ chỉ còn lại rác rưởi, vỏ thị, vỏ bưởi,... Những đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất, đi tìm tòi, nhặt nhạnh những thanh nứa thanh tre hay bất cứ những gì còn sót lại... cảnh tình của chúng thật đáng thương, tội nghiệp. Mẹ con chị Tí ngày mò cua, bắt ốc, đêm lại dọn hàng nước bán, dù đã chăm chỉ làm lụng nhưng vẫn không đủ sống. Bà cụ Thi điên nghiện rượu, lúc nào cũng chìm trong hơi men, xuất hiện cùng tiếng cười khanh khách,... Còn chị em Liên cũng coi giữ một cửa hàng tạp hóa nhỏ, bán những vật dụng đơn giản cho những khách hàng quen thuộc. Liên, An mới chỉ là những đứa trẻ nhưng chúng đã tham gia vào công cuộc mưu sinh. Cuộc sống của những người dân nơi đây quẩn quanh, nhàm chán, họ đại diện cho những kiếp sống mòn, sống mãi. Trong sâu thẳm họ vẫn luôn khao khát, đợi chờ một điều gì đó tươi sáng hơn cho cuộc sống, nhưng còn mơ hồ, không rõ ràng.

Nổi bật nhất trong bức tranh đó chính là tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của nhân vật Liên. Cô tinh tế, nhạy cảm trước sự biến chuyển của thiên nhiên trong khoảnh khắc ngày tàn, cảm nhận từng chi tiết bé nhỏ mà quen thuộc với cuộc sống nơi đây: “một mùi ẩm ẩm bốc lên trộn lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá...”, mùi hương thân quen, đã gắn bó với cuộc sống của cô nhiều năm. “Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen...” ngắm nhìn khung cảnh, dường như cái trầm buồn, yên tĩnh của thiên nhiên thấm sâu vào tâm hồn non nớt, đầy nhạy cảm của cô. Liên còn là một cô bé có tấm lòng nhân hậu, giàu lòng yêu thương. Đó là sự quan tâm với mẹ con chị Tí, những câu hỏi han ân cần, chứa đựng tình yêu thương, xót xa và ái ngại cho hoàn cảnh gia đình chị. Nghe tiếng cười biết đó là cụ Thi đi, Liên “lẳng lặng rót đầy

một cút rượu ty đưa cho cụ” và “đứng sững nhìn theo”↵. Trước hình ảnh những đứa trẻ con nghèo nhặt rác chị động lòng thương nhưng bản thân lại không có tiền cho chúng.

Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn là đoạn văn giàu chất trữ tình. Chất thơ ấy tỏa ra từ thiên nhiên, từ cảnh vật quê hương bình dị, rất đời thân thuộc là tiếng trống thu không, là tiếng ếch kêu ran ngoài đồng,... Chất thơ còn thể hiện trong tâm hồn đầy nhạy cảm, tinh tế của Liên khi cảm nhận về cuộc sống xung quanh. Không chỉ vậy chất thơ còn thấm đượm trong từng câu chữ, những câu văn nhịp nhàng, có tiết tấu, giàu chất nhạc: “Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào” đã tăng thêm chất trữ tình cho tác phẩm.

Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn vừa khắc họa được bức tranh thiên nhiên đẹp mà đượm buồn, vừa cho thấy cuộc sống quanh quẩn, bế tắc, nghèo nàn của những con người nơi đây. Đằng sau bức tranh phố huyện ta còn thấy được tình yêu thiên nhiên, cũng như tấm lòng nhân đạo sâu sắc của tác giả: trân trọng nâng niu những số phận và ước mơ đổi đời của họ. Nghệ thuật miêu tả đặc sắc, chất trữ tình thấm đượm cũng là những yếu tố tạo nên sự thành công cho tác phẩm.

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 2

“Cây bút có biệt tài về truyện ngắn” không ai khác là Thạch Lam. Truyện ngắn của ông hài hòa giữa hai yếu tố hiện thực và lãng mạn “mà vẫn nồng nàn tình quê, nặng lòng với dân tộc”. Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ” là một bức tranh hòa quyện giữa hai chất liệu ấy. Lãng mạn bởi cái nhìn tinh tế, hiện thực bởi ngòi bút đặc tả khung cảnh thiên nhiên và con người ở nơi đây.

Ngay từ khi còn nhỏ Thạch Lam sống ở quê ngoại là phố huyện Cẩm Giàng- Hải Dương, có điều kiện tiếp xúc với nơi thôn dã nên trong tác phẩm của ông luôn chứa cảnh làng quê có hình bóng những con người nghèo khổ.

Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ” được nhà văn như đứng từ xa quan sát bao trùm lên tất cả để khắc họa lại một cách chân thực về cuộc

sống nơi đây từ cảnh vật hắt hiu lúc hoàng hôn với âm thanh, không khí, ánh sáng cho đến những con người nhỏ bé mưu sinh. “Ông có một ngôi bút lặng lẽ, điềm tĩnh vô cùng, ngôi bút chuyên tả tỉ mỉ những cái rất nhỏ và đẹp”.

Nhà văn miêu tả khung cảnh hoàng hôn của phố huyện bắt đầu bằng tiếng trống thu không, vang vọng rời rạc từng tiếng một báo hiệu giờ khắc của ngày tàn, điểm khắc cho trời sắp tối. Câu văn mở đầu dịu dàng như lời bài thơ gọi ra không khí âm đạm nơi phố huyện nhỏ. Không chỉ vậy len lỏi là tiếng động của làng quê: “văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào”, tiếng “muỗi đã bắt đầu vo ve” khi chập choạng chiều tối. Những âm thanh ấy gợi cảm giác buồn tẻ, tĩnh lặng mang đậm chất dân dã nông thôn. Phải là một con người nhạy cảm, yêu quê hương và có cái nhìn tinh tế, sâu sắc mới có thể lắng mình cảm nhận những điều bình dị như thế.

Màu sắc của bầu trời, của cảnh vật nơi đây là màu đỏ rực như lửa cháy, màu hồng như hòn than sắp tàn của đám mây cho thấy một ngày đã qua đi bóng tối bắt đầu lan dần bởi màu đen của dãy tre làng cắt hình rõ rệt trên nền trời. Cách so sánh độc đáo với hình ảnh so sánh cụ thể, nổi bật đặc tả màn đêm buông xuống bao trùm lên tất cả.

Bóng đêm bao phủ “Các nhà đã lên đèn” những ánh sáng chẳng phải rực rỡ, chói lóa như chốn thị thành, nó là cái “đèn treo trong nhà bác phở Mĩ, đèn hoa kì leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khách...” những ánh sáng ấy thật yếu ớt như đưa con người ta vào thế giới hư hư thực thực một bên sáng một bên tối.

Mùi vị thì sao? Một mùi ẩm mốc bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với của cát bụi quen thuộc quá cái mùi của quê hương, của đất mẹ nghèo khó. Ông kính của nhà văn lia gần xuống dưới mặt đất là những rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía. Tất cả đều được nhà văn thu vào ống kính quay phim.

Bức tranh thiên nhiên lúc phố huyện hoang vắng, hiu hắt nhưng cũng rất gợi cảm, thơ mộng được nhà văn khắc họa bởi những câu văn êm dịu, giọng điệu chậm rãi, nhẹ nhàng mà thấm đẫm nỗi buồn của con người trước cảnh ngày tàn.

Thiên nhiên buồn nhưng đượm chất trữ tình còn bức tranh cuộc sống con người lúc chiều tà như thế nào? Họ là những kiếp người tàn. Những con người nhỏ bé và nghèo khó như chị em Liên. Liên và An_hai con người đầu tiên xuất hiện trong cảnh chiều muộn với một tâm trạng “buồn man mác” bởi cảnh văn chợ chiều cô quạnh. Chị em cô được mẹ giao cho trông nom cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu bán mấy đồ vật vụn, thu nhập cũng chẳng đáng là bao chỉ mong giúp chút ít gia đình qua đi lúc khó khăn khi cha cô bị mất việc, cả nhà phải bỏ Hà Nội về quê sống. Thạch Lam đã mạnh dạn đi sâu vào thế giới nội tâm của nhân vật Liên_trung tâm của truyện. Cái buồn của cô gái mới lớn “thấm thía vào tâm hồn ngây thơ”, lòng buồn man mác trước giờ khắc ngày tàn. Cậu bé An vẫn hồn nhiên như cái tuổi đời của trẻ thơ. Ngòi bút ông đã khơi sâu vào thế giới bên trong của nhân vật.

Những con người quen thuộc của chị em Liên cũng được nhà văn để tâm khắc họa. Họ cũng khổ và nghèo như Liên. Đó là mẹ con chị Tí ngày mò cua bắt tép trong bùn lầy nước đục, tối đến trông chờ vào gánh nước chè dưới gốc cây bàng để bán cho những người phu gạo, phu xe, mấy chú lính lệ hay người nhà thầy thừa thi thoảng cao hứng vào uống chén nước, hút điếu thuốc Lào. Họ cũng chẳng dư giả hơn chị là bao. Thực sự đó không phải là sống mà là cầm cự để duy trì sự tồn tại trong vô vọng. Bởi con người ta quá vất vả cho miếng cơm manh áo.

Ngòi bút nhân đạo của Thạch Lam đã góp thêm cho số phận một mảnh đời tàn tạ với hình ảnh bà cụ Thi_ “một bà già hơi điên vẫn mua rượu ở hàng Liên”. Con người ấy nửa tỉnh nửa say, nửa lành nửa bệnh bà từ bóng tối đi vào cửa hàng Liên để uống rượu rồi lại “đi lẩn vào bóng tối, tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng”. Dù chỉ xuất hiện qua vài câu văn nhưng con người ấy để lại cho ta nhiều ám ảnh. Hình ảnh đó đã gieo vào sâu thẳm trong lòng người đọc một sự băn khoăn, sự thương cảm xót xa về một cảnh đời lầm lũi trong bóng tối, bế tắc và tuyệt vọng.

Đó còn là hình ảnh của mấy đứa trẻ con nhà nghèo, chúng cũng trạc tuổi như Liên và An vậy nhưng đã phải “lom khom” nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ thứ gì còn dùng được của người bán hàng bỏ lại. Từ lách lom khom cho thấy sự cơ cực của trẻ con nơi này đáng lẽ ở cái tuổi ấy chúng phải được vui chơi, được nô đùa thì lại phải đầu tắt mặt tối vất vả. Tuổi thơ của chúng chỉ toàn là sự nghèo khó. Thạch Lam qua các hình ảnh ấy đã lên án xã hội hiện thực chưa thực sự quan tâm đến đời sống của nhân dân đặc biệt là về quyền trẻ em. Ông cũng như biết bao độc giả luôn mong muốn cho các em có được một cuộc sống ấm no, được học hành và được vui chơi. Trong xã hội ngày nay dù đất nước đã phát triển hơn rất nhiều nhưng ở đâu đó vẫn có những đứa trẻ bất hạnh phải chịu nhiều thiệt thòi mong được sự quan tâm, giúp đỡ của cộng đồng.

Nhà văn Thạch Lam như nhà quay phim tài ba đã tái hiện lại khung cảnh phố huyện lúc chiều tà, từng câu văn của ông như ống kính lia chậm tỉ mỉ, quan sát tất cả cảnh vật và con người trong nhịp sống nơi đây. Đồng thời ông cũng giống như một họa sĩ tài năng vẽ lên bức tranh ngày tàn có những kiếp sống leo lét như ánh đèn đêm. Ông cũng là một nhà tâm lí tài giỏi am hiểu thế giới nội tâm của nhân vật. Liên một cô bé nhạy cảm có tấm lòng nhân hậu hiếm thấy cô thương cho gia đình mình, thương cho những kiếp người tàn tạ quanh mình. Qua đó cho thấy tình cảm chân thành của nhà văn dành cho những con người có số phận nghèo khổ, tội nghiệp.

Những câu văn lãng mạn với bút pháp trữ tình đan xen chất hiện thực trong truyện ngắn, văn phong nhẹ nhàng, thanh thoát đã vẽ nên bức tranh chiều tà ở phố huyện bằng chất liệu ngôn từ gợi lên sự nghèo đói, khó khăn, tiêu điều đến thảm hại. Bức tranh ấy đã để lại cho người cảm nhận có nhiều dư vị, băn khoăn và trăn trở về cuộc sống của những người dân nghèo.

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 3

Trong nền văn học dân tộc, ít có người như Thạch Lam. Bằng những truyện ngắn tưởng như đơn giản, không có cốt truyện nhưng những gì nhà văn viết, tiếng nói nhẹ nhàng của ông đã để lại những lắng sâu, những nghĩ suy, những dư âm nhẹ nhàng mà sâu sắc cho độc giả. "Hai đứa trẻ" (in trong tập "Nắng trong vườn", xuất

bản năm 1938) là một truyện ngắn như thế. Dưới con mắt ngây thơ của "Hai đứa trẻ", người đọc dường như cùng nhập cuộc, cùng theo dõi, để rồi bức tranh thiên nhiên và bức tranh đời sống của phố huyện nghèo, của những con người bình dị, lam lũ hiện lên.

Trong nắng chiều dần tắt, trong cái nhập nhòa nửa sáng nửa tối và trong cái chập chờn của màn đêm bao la với vài ngọn đèn lay lắt, cuộc sống hiện lên như những vật thể nhỏ xíu, trong cái đèn kéo quân đang hết dầu chầm chậm quay, để rồi rơi tõm vào màn đêm sâu thẳm. Cảnh không có gì hấp dẫn, hoạt động của con người thì lẻ tẻ, đơn điệu nhưng bức tranh chiều thì dần dần đen lại, chập chờn mấy ngọn đèn nhưng cứ lôi cuốn người đọc dõi theo cùng cô bé Liên bởi sự quan sát, cảm nhận, nhạy cảm, ngây thơ của cô bé, bởi sự hiện lên sống động, chân thực của bức tranh đời sống phố huyện nghèo đã gây nên cảm xúc trữ tình, tạo nên cảm giác buồn thương cho người đọc.

Mở đầu câu chuyện, Thạch Lam bằng sự quan sát tài tình của mình, bằng ngòi bút tài hoa của mình đã vẽ lên một bức tranh đơn giản mà huyền ảo, gây cho ta cảm giác như lạc vào thế giới thần tiên của truyện cổ tích: "Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương Tây, đỏ rực như lửa cháy và những đám mây hồng như hòn than sắp tàn: dãy tre làng trước mắt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời". Điệp từ "chiều" được nhắc đi nhắc lại, cái bóng tối lan nhanh thấm vào tâm hồn ngây thơ của cô bé Liên, cái âm thanh "êm ả như ru, vắng vắng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng" tạo nên trong Liên nỗi "buồn man mác trước thời khắc của ngày tàn". Phiên chợ đã "vãn từ lâu", "người về hết và tiếng ồn ào cũng mất", chỉ còn lại sự nghèo nàn, xa xác với những "rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía", chỉ còn lại "mùi ẩm ỉm bốc lên", chỉ còn lại hơi nóng ban ngày, mùi cát bụi và cảnh mấy đứa con nhà nghèo lom khom đi lại, tìm tòi. Cái thế giới "cổ tích" mà nhà văn dựng lên khác nào thế giới của những cô Tấm, Lọ Lem ngày xưa! Và rồi lần lượt hiện lên tiếp theo hình ảnh của những con người nghèo khổ khác: mẹ con chị Tí xách điếu đóm, đội chõng tre dọn hàng nước mặc dầu chẳng kiếm được bao nhiêu: "gia đình bác xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau trắng để trước mặt", hàng phở của bác Siêu đến trong "tiếng đòan gánh kiu kịt"; bà cụ Thi

"hơi diên vãn mua rượu ở hàng Liên" cất tiếng cười khanh khách lẻo đẻo đi vào trong màn đêm tối mênh mông, lay lắt như ngọn đèn trước gió của "hàng nước chị Tí". "Vũ trụ thăm thẳm bao la", "về phía huyện một chấm lửa khác nhỏ và vàng lơ lửng đi trong đêm tối, mất đi rồi lại hiện ra"; "tiếng trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngân khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối". Ngày lại ngày, chiều và tối đơn điệu lặp lại sự buồn tẻ ấy như cuộc sống làm than của người dân phố huyện này. Ánh sáng của cuộc sống ấy có chăng chỉ là sự lay lắt "chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ" như chiếc đèn của chị Tí. Sự sang trọng, vùng sáng lớn của con tàu đi qua phố huyện trong đêm chỉ lướt qua rồi mất hút vào đêm tối, chỉ là cái gì thật mơ hồ, xa lạ không biết bao giờ mới đến với cuộc đời của chị em Liên, của người dân phố huyện này.

Không một lời phê phán, không một sự lên án, không đặt ra một câu hỏi, ngòi bút tài hoa của Thạch Lam chỉ miêu tả đời sống thật, đời sống tối tăm, không hi vọng của người dân một vùng quê, một phố huyện nghèo mà sao làm nhức nhối chúng ta, gieo vào lòng ta một sự hoài nghi về xã hội thời nhà văn sống. Đóng góp như thế cho cuộc đời, cảm thông như thế cho thân phận con người, miêu tả như thế trong tác phẩm của mình, tâm hồn nhà văn đẹp để biết bao, giá trị văn học mà Thạch Lam sáng tạo tài hoa và đáng trân trọng biết bao. Chúng ta xếp Thạch Lam vào những tên tuổi lớn của văn học nước nhà giai đoạn 1930 - 1945, độc giả biết ơn nhà văn đã viết những trang sách cho đời và coi ông như một trong những cây bút truyện ngắn bậc thầy thật đúng với tài năng của ông, đúng như tuyên bố của nhà văn với độc giả: "Đối với văn chương không phải là một cách mang đến cho người đọc sự thoát li hay sự quên, trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho người đọc thêm trong sạch và phong phú hơn".

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 4

Thạch Lam là cây bút trưởng thành trong nhóm Tự lực văn đoàn với phong cách sáng tác không thể lẫn lộn với bất cứ nhà văn nào. Những trang viết của ông nhẹ nhàng, sâu lắng, man mác và dịu dặt. Đó như là những lời tâm tình thủ thỉ nhưng lại

có sức ám ảnh đối với người đọc. Những câu chuyện ông kể thường không có cốt truyện, bởi mọi thứ được viết bởi một chất liệu nhẹ và sâu nhất. “Hai đứa trẻ” là một câu chuyện như vậy. Truyện ngắn này đã vẽ lên bức tranh phố huyện nghèo với những mảnh đời nghèo khó, cơ cực trong xã hội.

Thạch Lam luôn khiến cho người đọc nhận ra được sự tinh tế trong tâm hồn, trong những câu văn. Sự nhẹ nhàng đã làm nên nét độc đáo trong văn của Thạch Lam. “Hai đứa trẻ” là câu chuyện xoay quanh cuộc sống của An và Liên tại phố huyện nghèo với những công việc nhàn nhạt được lặp đi lặp lại hằng ngày. Cũng qua hai nhân vật này, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc nhiều thông điệp về cuộc sống, về những khó khăn mà con người đã trải qua.

Chất liệu làm nền cho câu chuyện chính là khung cảnh phố huyện nghèo luôn chấp chới, ẩn hiện trong mỗi trang viết. Có lẽ chính bức tranh là gợi nên cảm hứng để Thạch Lam bày tỏ cảm xúc của mình. Và có phải đây chính là phố huyện nghèo Cẩm Giàng – nơi mà ông đã sinh ra và lớn lên.

Khung cảnh phố huyện nghèo hiện lên ở những câu văn đầu tiên “Tiếng trống thu không trên cái chợ của huyện nhỏ, từng tiếng một vang xa để gọi buổi chiều...”. Một tiếng trống vang lên trong một buổi chiều sắp tàn, và có lẽ cảnh vật và con người đang đắm chìm vào trong trạng thái lơ đãng. Tại sao tác giả lại lựa chọn một buổi chiều mùa thu để làm cảm hứng vẽ lên bức tranh phố huyện? Là bởi mùa thu luôn gợi buồn, gợi nhớ, gợi nhiều xúc cảm nhất. Hình ảnh hai đứa trẻ xuất hiện với những công việc thường ngày “thắp đèn” rồi “đóng quan” và ngắm nhìn đoàn tàu chạy từ Hà Nội trở về, vụt sáng lên và rồi lại rơi vào hụt hẫng.

Hình ảnh phố huyện buổi chiều tà được tác giả phác họa qua những chi tiết: “Chợ họp giữa phố vắng từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, đòn gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu”. Đó chính là khung cảnh của khu phố nghèo lúc ngày đã tàn, một sự héo úa, tàn phai và cả sự

tiêu điều hiu quạnh hiện lên trước mắt người đọc. Có lẽ đây chính là hiện thực thời bấy giờ ở miền bắc nước ta. Mọi thứ dường như chông chênh, không điểm nhấn, không sức hút và dường như không có sự sống. Tất cả chỉ là những điều bình dị, gần gũi nhưng lại phẳng phát nghèo đói.

Những câu văn mềm mại, mượt mà diễn tả một không gian đìu hiu, vắng lặng ở phố nghèo. Trên cái nền u ám đó xuất hiện bóng dáng những đứa trẻ nghèo “Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất lại tìm tòi. Chúng nhặt nhanh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ cái gì có thể dùng được. Liên động lòng nhưng chính chị cũng không có tiền mà cho chúng”. Một bức tranh thêm âm đạm hơn khi những con người nghèo khổ xuất hiện, dường như đã nhân đôi cái nghèo, cái khốn khó của mảnh đất này. Và người đọc thấy toát lên vẻ đẹp tâm hồn của Liên, thánh thiện và cao cả.

Trong bức tranh làng quê nghèo ấy còn có rất nhiều số phận khác nữa, tất cả đã tạo nên sự hỗn độn của phố huyện buổi chiều tàn. Đó là hình ảnh mẹ con chị Tí dọn hàng nhưng “chả kiếm được bao nhiêu”. Hay chính là hình ảnh của chị em Liên từ khi dọn về phố nghèo này, hai chị em bán hàng giúp cho mẹ trên một gian hàng bé thuê lại của người khác, một tấm phen nứa dán giấy nhật trình.

Những con người lẳng lặng, những con người cần mẫn lặng nhìn cái nghèo đói diễn ra trước mắt nhưng cũng không thể làm gì được.

Xen lẫn những con người nghèo khổ vật chất còn là hình ảnh bà cụ Thi bị điên vẫn thường hay mua rượu tại cửa hàng nhà liên. Hình ảnh bà cụ Thi “ngửa cổ uống một hơi sạch, đặt 3 xu vào tay liên và lão đảo bước đi” khiến người đọc chạnh lòng về một kiếp người, một đời người dật dờ, không bến đỗ.

Giữa chốn phố huyện này, dường như ai cũng mong ngóng một chuyến tàu từ Hà Nội chạy về đây mang theo sự ồn ào, huyên náo và tấp nập hơn nữa. Có lẽ chuyến tàu có ý nghĩa to lớn đối với những phận người nơi mảnh đất này. Bởi “con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua”. Đó có thể là thế giới có sự phồn hoa ngày xưa của hai chị em Liên, có cuộc sống sung túc và bình an hơn.

Chuyến tàu có lẽ chính là ước mơ, là khát vọng được vươn ra ánh sáng của những con người tại phố huyện nghèo này.

“Hai đứa trẻ” là một câu chuyện nhẹ nhàng, không có tình huống gay cấn nhưng lại khiến cho người đọc thấy ám ảnh về những mảnh đời, mảnh đất nghèo nàn những năm đất nước ta còn chìm trong bom đạn.

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 5

Thạch Lam (1910-1942) là một cây bút truyện ngắn rất tài hoa xuất sắc của nền văn xuôi Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX. Trong văn Thạch Lam có sự kết hợp tự nhiên hài hòa giữa hai yếu tố hiện thực và lãng mạn, nên văn Thạch Lam vừa nhẹ nhàng thanh thoát vừa ý vị sâu xa. Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” in trong tập “Nắng trong vườn” 1938 là một truyện ngắn đặc sắc tiêu biểu cho phong cách Thạch Lam.

Truyện ngắn thông qua cái nhìn của hai đứa trẻ nhà văn đã tái hiện một bức tranh thiên nhiên và một bức tranh về đời sống của nông thôn Việt Nam trước cách mạng tháng tám. Qua hai bức tranh này nhà văn đã gợi lên được nhiều ý nghĩa xã hội sâu xa.

Thạch Lam đã chọn thời gian là “giờ khắc của ngày tàn” khi tiếng trống thu không gọi buổi chiều để miêu tả những con người nhỏ bé họ dường như càng buồn bã hơn khi chiều tàn chuyển dần sang đêm tối.

Hình ảnh mặt trời lấp ló sau rặng tre những đám mây ánh hồng, dãy tre làng đen lại, đêm phố huyện với vòm trời ngàn sao lấp lánh, đom đóm nhấp nháy bóng đêm thăm thẳm dày đặc. Khi chợ tàn thì tiếng ồn cũng mất, trên nền chợ chỉ còn lại rác rưởi và đầy vỏ thị, vỏ bưởi, lá nhãn, sự huyền ảo đông vui nhường chỗ cho sự trống vắng quanh hiu cảnh chợ tàn gây một nỗi thấm thía. Thông thường khi muốn biết kinh tế văn hóa của một vùng quê thì người ta nhìn vào cái chợ. Ở đây Thạch Lam cũng miêu tả theo quan niệm đó. Đầu tiên ông cho người đọc hình dung về một cái chợ tàn. Điều đó gợi liên tưởng đến một vùng quê rất nghèo đói và lam lũ.

Âm thanh vang lên là tiếng trống thu, tiếng ếch nhái kêu vang ngoài đồng, tiếng muỗi vo ve, tiếng hoa bàng rụng khe khẽ đã tạo nên cái buồn man mác báo hiệu một cuộc

sống không có nhiều niềm vui. Mùi vị quen thuộc của các bụi, màu mốc ẩm, mùi khói, mùi cỏ, mùi phân trâu ngay ngáy đó là thứ mùi vị riêng của quê hương này, mùi vị của nghèo khổ lắm than bết tắc.

Tóm lại thiên nhiên phố huyện rất êm ả nhưng thấm đậm nỗi buồn và tình cảm yêu thương triu mến của một nhà văn luôn nặng tình với những gì là biểu hiện của hồn xưa. Nhà văn đã dùng bút pháp mượn cảnh tả tình, mượn cảnh tả người tả đời. Nhờ bút pháp này mà nhà văn đã gián tiếp dựng lên được một hình ảnh chung của bức tranh đời sống của một vùng quê nông thôn Việt Nam trước cách mạng tháng Tám.

Trong tác phẩm này ngòi bút của nhà văn tập trung đặc tả hình ảnh những cuộc đời, những con người nghèo đói, lam lũ, tối tăm và lay lắt.

Cảnh sống của con người trước hết thông qua đôi mắt của chị em Liên nhà văn đã cho xuất hiện những đứa trẻ con nhà nghèo lom khom trên nền chợ tàn. Sau khi chợ tan những đứa trẻ con nhà nghèo này đã tìm đến nền chợ nhặt những thứ còn sót lại để phục vụ đời sống của chúng, nhưng vì chợ nghèo nên tàn dư của chợ chẳng có gì chúng chỉ nhặt được một vài thanh nứa, thanh tre rất ít ỏi còn sót lại trên nền chợ. Từ đó ta thấy cuộc sống của những đứa trẻ này chẳng hứa hẹn một điều gì tốt đẹp. Sự đặc tả về thân phận cuộc sống của người lao động, tác giả đã giành nhiều sự quan sát và diễn tả về mẹ con chị Tý. Chị Tý là một người nông dân suốt ngày chỉ biết “mò cua bắt tép” tối đến chị đội chõng ra dọn hàng nước bán cũng chẳng được bao nhiêu, nhưng tối nào chị cũng dọn hàng để bán và hy vọng. Cảnh sống ở phố huyện đêm nào cũng thế lại xuất hiện vợ chồng bác Xẩm nghèo ngồi trên manh chiếu rách, với cái thau trắng trước mặt để đội chõ. Bà cụ Thi khổ lúc nào cũng đi về trong bóng tối. Khá hơn là chị em Liên có quầy hàng tạp hóa nhưng mỗi ngày cũng chẳng bán được là bao cuộc đời cũng xập xệ trên chiếc võng nát.

Tất cả những cảnh đó đều là một cái chung đó là sự nghèo nàn tột bậc, tột cùng. Đó là một sự lam lũ tối tăm không có một chút lóe sáng với tương lai. Nhưng chúng ta đã biết con người là linh hồn của một vùng quê vùng đất. Miêu tả con người trong nghèo đói nhọc nhằn nhà văn đã gợi tả được những tầng lớp người dân nông thôn

trước cách mạng tháng tám nghèo nàn thật đáng thương, thật đáng lưu tâm, thật đáng nặng lòng.

Để miêu tả bức tranh đời sống nghèo đói tối tăm nhà văn đã đặt trong cái nền bóng tối của trời đất. Mặc dù thiên nhiên thì muôn đời vẫn đẹp “một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát” những bóng đêm đó vẫn cứ ôm xiết bao trùm những cuộc đời lam lũ. Để miêu tả bóng đêm này nhà văn đã dùng những chi tiết rất gợi khi thì những con đường về làng, những con đường ra ngã sông đều sẫm đen bóng tối, khi thì tất cả đều chìm vào bóng tối, khi thì trời tối sẫm đen. Bằng những chi tiết đó nhà văn đã cho giăng mắt bao trùm bóng tối lên phố huyện nghèo trong đêm tối, để nhấn mạnh sự nhỏ nhoi, leo lắt nhà văn có khi dùng hình ảnh những “hột sáng” từ dây tạp hóa của chị em Liên phát ra những “khe sáng” từ những nhà hàng đối diện phát ra, “đốm lửa vàng” của ánh lửa bác Xiêu, có khi là “quần sáng nhỏ” từ ngọn đèn của chị Tý. Đặc biệt để nhấn mạnh những đốm sáng nhỏ nhoi leo lắt nhà văn đã miêu tả ngọn đèn của chị Tý sáng một vùng đất nhỏ đến bảy lần. Đó là một hình ảnh thể hiện sự ám ảnh về sự nhỏ nhoi, lẻ loi của ánh sáng trong đêm tối mong manh vô tận, miêu tả bóng tối bao trùm ánh sáng, ánh sáng nhỏ nhoi lay lắt trong bóng tối, nhà văn nhằm diễn đạt một bức tranh đời sống tăm tối.

Cảnh sống của con người trong “Hai đứa trẻ” không chỉ nghèo nàn tối tăm mà còn đơn điệu nhàm chán. Ngày nào cũng thế khi chợ tàn lũ trẻ nhà nghèo lại ra chợ tìm kiếm nhặt nhạnh những rác rưởi tàn dư của chợ còn sót lại. Ngày nào cũng thế chị Tý, bác phở Siêu, bác Xẩm nghèo rồi chị em Liên vẫn cứ dọn hàng và chờ đợi, khách hàng của họ không ai khác ngoài người nhà của cụ Thừa, cụ Lục đi gọi người đánh tổ tôm tạt qua. Rồi mấy bác phu xe ghé qua uống nước, cứ thế ngày này qua ngày khác nhịp điệu cuộc sống cứ diễn ra đều đặn. Từ người bán hàng đến khách hàng đều là những ông chủ lớn nhưng vẫn nghèo sát mặt đất. Cảnh sống ấy đúng như nhà thơ Huy Cận viết:

"Quanh quẩn mãi cũng vài ba dáng điệu

tối hay lui cũng từng ấy mặt người".

Trong cảnh sống đó nhà văn Thạch Lam có miêu tả cảnh chị em Liên thức đợi chuyến tàu. Đó là thể hiện sự thức tỉnh ý thức cá nhân của những con người này muốn khát khao vươn ra ánh sáng, nhưng ánh sáng cuộc đời họ phía trước cũng giống ánh sáng đoàn tàu lửa thoáng qua chốc lát rồi lại chìm ngay vào bóng tối. Hình ảnh cuối tác phẩm, ngọn đèn con của chị Tý lại chập chờn trong giấc ngủ của Liên điều đó nhà văn cũng nhằm khẳng định những cuộc đời nơi phố huyện vẫn là những cuộc đời leo lắt, tất cả đều chìm trong bóng tối mịt.

Thông qua câu chuyện của hai đứa trẻ con nhà nghèo nhìn phố huyện trong buổi chiều xuống và đêm đến, nhà văn đã lặng lẽ đưa ra một không gian sống của một vùng quê phố huyện nghèo trước cách mạng tháng Tám. Từ không gian sống này nhà văn đã gọi cho người đọc liên tưởng đến cảnh sống nghèo đói quanh quẩn, bế tắc của những người dân quê “trong cái giờ tối đất của đồng lúa ngày xưa”. Qua cảnh sống này nhà văn Thạch Lam gián tiếp lên án giai cấp thống trị thời bấy giờ đã vô trách nhiệm với người dân quê và nhà văn cũng thể hiện tình cảm nhân đạo sâu sắc đối với họ.

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 6

Trong Tự Lực văn đoàn, nhà văn Thạch Lam đứng thành một dòng riêng biệt. Nhất Linh với Khái Hưng còn có thể viết tiểu thuyết chung nhưng Thạch Lam thì không. Giọng điệu của Thạch Lam nhỏ nhẹ, điềm tĩnh, sâu lắng, nhiều dư vị, có sức truyền cảm đặc biệt. Thạch Lam lại hướng về các nhân vật bé nhỏ ở tầng lớp dưới của xã hội. Trong khi đó, các nhà văn khác của Tự lực văn đoàn lại hướng về các nhân vật thượng lưu. "Hai đứa trẻ" là truyện ngắn tiêu biểu cho văn phong Thạch Lam, cho khuynh hướng tư tưởng của Thạch Lam, hướng về cuộc đời, hướng về cái Thiện, cái Mĩ.

Truyện của Thạch Lam không có chuyện. Truyện "Hai đứa trẻ" cũng vậy. Chỉ có hai đứa trẻ từ Hà Nội chuyển về một phố huyện nghèo, trông coi một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu. Chiều, hai chị em ngồi trên chiếc chõng tre ngắm cảnh phố xá lúc hoàng hôn, rồi đêm đến, tuy đã buồn ngủ riu cả mắt, hai chị em vẫn cố thức để đợi xem chuyến tàu đêm từ Hà Nội chạy qua rồi mới khép cửa hàng đi ngủ. Thạch Lam

muốn tránh lối viết tầm thường là hấp dẫn người đọc bằng cốt truyện li kì, những tình tiết éo le, những cuộc tình mùi mẫn, hoặc là những xung đột gay gắt hồi hộp. "Hai đứa trẻ" hấp dẫn người đọc bằng chất liệu thật của đời sống. Cách lựa chọn chất liệu này gần với Nam Cao, Nguyên Hồng, Tô Hoài (các nhà văn hiện thực giàu tính nhân đạo), lại kích thích người đọc bằng những ước mơ, hoài bão tốt đẹp. Tinh thần lãng mạn ấy gần với các nhà văn Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo. Thạch Lam có một lối văn nhẹ như cánh bướm đậu trên hoa. Bức tranh bằng ngôn ngữ của ông có thể ví với tranh lụa chứ không phải sơn dầu. Thạch Lam trước sau vẫn là một nhà văn lãng mạn. lãng mạn tích cực, đẹp.

Trong "Hai đứa trẻ" chất lãng mạn và hiện thực hòa quyện với nhau hiện ra trong bức tranh thiên nhiên của một vùng quê vào một buổi chiều ảm. Rồi màn đêm dần dần buông xuống "Một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát..." thiên nhiên thì cao rộng thì cao rộng và thơ mộng. "Phương Tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn". Nhưng làng quê thì đầy bóng tối, thăm hại. "Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve". "Đôi mắt Liên, bóng tối ngập đầy dần". "Chỉ thấy lòng buồn man mác trước giờ khắc của ngày tàn". Chính bức tranh đời sống rất mực chân thật vừa thấm đượm cảm xúc trữ tình này đã gây nên cảm giác buồn thương day cho người đọc. Ý nghĩa tư tưởng của truyện chủ yếu toát ra từ bức tranh đời sống phố huyện nghèo.

Dưới mắt của hai đứa trẻ, cảnh phố huyện hiện lên thật là cụ thể, sinh động, gợi cảm. Đó là cảnh bãi chợ trống trải, vắng vẻ khi buổi chợ đã vắng từ lâu. "Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất". Cảnh chợ tàn phơi bày sự nghèo nàn, xơ xác của đời sống phố huyện. Ông kính cần mẫn của nhà văn lia qua phố huyện: trên đất chỉ còn "rác rưởi, bỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía". Cảnh còn được miêu tả bởi khứu giác tinh tế của nhà văn "một mùi ẩm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này". Bức tranh phố huyện trong "Hai đứa trẻ" đầy sức ám ảnh là vì những màu sắc và hương vị như thế. Trong khung cảnh tiêu điều, buồn bã đó, hình ảnh những con người nghèo khổ, lam lũ, nhếch nhác của phố huyện hiện dần ra. Những đứa trẻ đi nhặt nhạnh những thứ rơi vãi ở bãi chợ. Mẹ con chị Tí lẽ mề mễ đội chõng xách điếu

đóm ra dọn hàng, "ngày, chị đi mò cua bắt tép; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này...". Gia đình bác Xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để ở trước mặt". Thằng con bò ra đất nghịch nhặt rác bẩn bên đường. Và hai chị em Liên với cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hà Nội về quê vì thầy Liên mất việc. Bà cụ Thi điên điên tàng tàng mua rượu uống và cười "khanh khách" lão đảo đi vào bóng tối. Tất cả đều là những cảnh sống lầm than, cực khổ, tàn tạ. Qua con mắt của bé Liên, tất cả cuộc sống chìm trong đêm tối mênh mông, chỉ còn ngọn đèn của chị Tí, cái bếp lửa của bác Xiêu, ngọn đèn Hoa Kỳ vắn nhỏ của Liên... tức chỉ là mấy đốm sáng tù mù, những đốm lửa nhỏ nhoi ấy chẳng làm cho phố huyện sáng sủa mà chỉ càng khiến cho đêm tối mịt mù dày đặc mà thôi. "Tất cả phố xá trong huyện bây giờ thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tí". Hình ảnh ngọn đèn con nơi hàng nước của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ ấy trở đi trở lại tới bảy lần trong huyện là hình ảnh đầy ám ảnh và có sức gợi rất nhiều về những mảnh sống nhỏ nhoi, lay lắt, mù tối trong đêm đen mênh mông của cuộc đời.

Cảnh phố huyện lúc chiều tối như một khúc nhạc buồn mà điệp khúc cứ lặp lại. Chiều tối nào mẹ con chị Tí cũng lễ mễ dọn hàng, chị em Liên lại kiểm hàng rồi tính tiền, rồi ngồi trên chõng tre ngắm cảnh. Bác phở Siêu lại gánh hàng và thổi lửa, bác Xẩm lại trải chiếu, đặt thau. Điệp khúc ấy cứ lặp đi lặp lại đơn điệu, buồn tẻ. Họ cũng lóe lên một chút hi vọng. Hi vọng là liều thuốc an thần cho những con người khốn khổ ấy. Nhất Linh cũng từng nói những người dân quê rất nghèo khổ tiền bạc nhưng rất giàu hi vọng hão "chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ". Hai đứa trẻ làm sao ý thức rõ rệt được cảnh tù đọng, buồn chán, bế tắc mà chúng đang sống cũng như về những khát vọng tinh thần mơ hồ của mình. Song với tâm hồn ngây thơ, nhạy cảm, cô bé Liên cảm nhận thấm thía tuy chỉ là vô thức hiện thực đó, khát vọng đó. Chính vì khao khát được thoát khỏi cảnh tù đọng mù tối ấy mà chị em Liên đêm đêm cố thức đợi chuyến tàu đi qua. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua, một thế giới khác hẳn đối với Liên, khác hẳn cái vắng lặng của ngọn đèn chị Tí và ánh lửa bác Siêu.

"Hai đứa trẻ" của Thạch Lam không đi sâu miêu tả những xung đột xã hội, xung đột giai cấp. Ông cũng không để tâm miêu tả những bộ mặt góm ghềnh của những kẻ bóc lột và khuôn mặt bi thảm của những kẻ bị áp bức, vì nói cho cùng Thạch Lam là một nhà văn lãng mạn. Ông phác họa bức tranh phố huyện nghèo, chân thật trong từng chi tiết và trong chiều sâu tinh thần của nó. Bức tranh làng quê mù xám với những con người nhỏ nhoi đáng thương ấy thấm đẫm niềm cảm thương chân thành của tác giả đối với những người lao động nghèo khổ sống quẩn quanh bế tắc, tối tăm. Qua bức tranh ảm đạm của phố huyện và qua hình ảnh của những con người bé nhỏ với chút hi vọng le lói, ta thấy được mơ ước lớn của nhà văn là muốn thay đổi cuộc sống ngột ngạt đó cho những con người lao động nghèo khổ.

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 7

"Hai đứa trẻ" của Thạch Lam là một truyện ngắn "trữ tình đượm buồn". Tác phẩm chứa những nỗi đau hiện thực và vẻ đẹp khuất lấp tựa thứ hương hoàng lan chưng cất từ những nỗi đời. Đặc biệt, bức tranh phố huyện nghèo được khắc họa trong tác phẩm thể hiện rất rõ phong cách, tài năng cũng như bức thông điệp nhân văn mà tác giả muốn truyền tải.

Thạch Lam mang giọng văn đa dạng, kết hợp giữa chất lãng mạn và hiện thực tinh tế, ý văn giàu cảm xúc. Nội dung văn Thạch Lam thể hiện hiện thực xơ xác, buồn khổ nhưng đầm thấm, đầy tính nhân văn, nhân ái. Do vậy truyện ngắn của nhà văn có tính chất gần như không có cốt truyện. Truyện ngắn "Hai đứa trẻ" thể hiện bức tranh thiên nhiên phố huyện nghèo mà ở đó cả thiên nhiên và con người vừa nghèo khổ, xơ xác cũng vừa đẹp đẽ, thơ mộng, đáng yêu, đáng quý.

Bức tranh thiên nhiên phố huyện bắt đầu với "tiếng trống thu không trên cái chòi canh huyện nhỏ từng tiếng một vang ra gọi buổi chiều". Tiếng trống gọi một khoảng không gian mênh mông của đất trời vừa đẹp vừa buồn. Hòa lẫn với đó là âm thanh vang vọng rì rạc từ to đến nhỏ của "ếch nhái ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào". Thiên nhiên được phát ra với những nét bút có hồn gọi lên một sự tàn lụi mơ hồ khiến lòng người thổn thức. Có buổi chiều nào "êm ả như ru" trong cái nhìn của Nam Cao hay Vũ Trọng Phụng? Thạch Lam đã phác họa một bức tranh thiên nhiên

nơi phố huyện nghèo nhuộm màu buồn tàn lụi nhưng vẫn toát lên vẻ thơ mộng trữ tình.

Song, cái áo khoác thơ mộng ấy không thể che lấp đi cảnh tàn tạ của những kiếp người tàn nơi phố huyện nghèo. Những kiếp người thấp thoáng trong phong cảnh chợ vãn hay đêm tối thật đáng thương. Khi “người về hết và tiếng ồn ào cũng mất” tất cả những gì còn lại chỉ là lèo tèo vài ba người thu dọn hàng, bóng vài đứa trẻ đi thu lượm những thứ tàn trong một đồng tàn. Cái mùi ẩm ẩm bốc lên lẫn với mùi cát bụi quen thuộc của mảnh đất bình dị đặc trưng nơi phố huyện ấy lần lượt hiện lên dưới ngòi bút tài tình của Thạch Lam. Những kiếp người lam lũ, mòn mỏi, héo hắt mong đợi một cái gì mơ hồ xa xôi hiện ra từ trong bóng tối. Đó là những đứa trẻ nhặt rác, mẹ con chị Tí, bác phở Siêu, cụ Thi điên... Phố huyện nghèo như một cái xác không hồn và “chừng ấy con người” như những cái bóng dật dờ trong đêm. Hai chị em Liên được đặt bên cạnh một cái chõng xập xệ, vài phong thuốc Lào, bánh xà phòng; mẹ con chị Tí với tài sản cũng chỉ là một cái chõng tre đội đầu; quán hàng ế bác phở Siêu, nhà bác Xẩm bên manh chiếu rách hay bà cụ Thi điên... đều là tập hợp những nạn nhân hiện thân đầy đủ nhất của kiếp người tàn nơi phố huyện.

Trong bức tranh phố huyện, Thạch Lam đã rất tinh tế khi vẽ lên một bức tranh có sự đối lập giữa ánh sáng và bóng tối để truyền tải thông điệp về cuộc sống. Bóng tối “ngập dần đầy” của một đêm mùa hạ “êm như nhung và thoảng qua gió mát”. Bóng tối giống như một cái chảo đen khổng lồ úp lên phố huyện nghèo. “Tối hết cả con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các con ngõ vào làng lại càng sẫm đen hơn”. Ánh sáng thì ít ỏi, thưa thớt bị bóng tối lấn át. Ánh sáng từ xa xôi từ vũ trụ “hàng ngàn ngôi sao lấp lánh”, “phương tây đỏ rực” đến ánh sáng con người là khe sáng hắt ra từ phen nứa, đèn hoa kỳ leo lét hay một thứ ánh sáng nhân tạo rực rỡ hơn đó từ chuyến tàu đêm. Thạch Lam đã để tất cả con người nơi phố huyện mong chờ ánh sáng từ chuyến tàu đêm để ca ngợi phẩm chất căn bản của con người đó là khát vọng hạnh phúc. Chuyến tàu mang tuổi thơ trong quá khứ đã mất đi của Liên và khiến chị như đang được sống êm đềm. Ngọn lửa xanh biếc, ánh sáng từ toa tàu, tiếng còi xe, tiếng bánh xe... tất cả diễn ra trong giây lát rồi vụt tắt

nhưng ít nhiều đã cho thấy con người luôn cố gắng hướng ra cuộc sống vui vẻ dù trong hoàn cảnh khổ cực tới đâu.

Thông qua truyện ngắn “Hai đứa trẻ”, Thạch Lam đã thể hiện bức tranh thiên nhiên nơi phố huyện nghèo buồn mà đẹp và hiện thực của con người tuy đói khổ nhưng luôn chứa ẩn chứa tâm hồn lạc quan, khát khao hạnh phúc. Tác phẩm đã làm sống lại những tình cảm nhỏ bé nhất trong lòng mỗi người đọc yêu văn Thạch Lam.

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 8

Có một nhà văn đã từng khẳng định: “Cái quan trọng trong tài năng văn học là tiếng nói của mình, là cái giọng riêng biệt của chính mình không thể tìm thấy trong cổ họng của bất kỳ một người nào khác.” Thật vậy, mỗi người nghệ sĩ khi đứng trên văn đàn văn học cần phải có một phong cách riêng, một “giọng nói riêng” hay một “đôi mắt” khác người thì tác phẩm của họ mới để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng độc giả. “Một khi phong cách trở thành máu thịt của nhà văn sẽ tạo nên sắc điệu thẩm mỹ riêng biệt, không thể trộn lẫn với bất kỳ ai”. Và Thạch Lam đã hoàn thành xuất sắc thiên chức của mình. Ở “Hai đứa trẻ”, ông tạo cho người đọc một cảm giác khác lạ, hoàn toàn không giống với những tác phẩm cùng thời ông. Đặc biệt ông phát hiện bức tranh đời sống phố huyện nghèo khi chiều buông xuống.

Đến với “Hai đứa trẻ” chắc ai cũng không khỏi tò mò tại sao một nhà văn lại có thể len lỏi vào giữa những phố huyện nghèo như vậy mà tìm hiểu cặn kẽ? Câu trả lời thật dễ dàng khi ta nhìn lại tiểu sử của ông: thuở nhỏ Thạch Lam sống ở quê ngoại thuộc phố huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương... Có lẽ chính trong khoảng thời gian này đã giúp Thạch Lam thấu hiểu và đồng cảm với con người và nhịp sống nơi đây. Ở đó không chỉ là bức tranh thiên nhiên với cảnh vật u ám, tiêu điều mà còn là bức tranh cuộc sống nơi phố huyện nghèo khổ, mệt mỏi... Bên cạnh đó, in trong tập “Nắng trong vườn”, “ Hai đứa trẻ” là một trong những truyện ngắn đặc sắc nhất của Thạch Lam. Tác phẩm mang sự hòa quyện của hai yếu tố hiện thực và lãng mạn trữ tình.

Trước hết là bức tranh cuộc sống phố huyện nghèo lúc chiều tà. Hình ảnh chợ chiều nghèo nàn, xơ xác “chợ họp giữa phố vắng từ lâu”. Mọi người trong phiên chợ cũng đã về hết và không còn tiếng ồn ào. Chỉ còn lại là “rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía”. Đặc biệt là mùi vị nơi đây, một mùi vị đặc trưng mà không pha lẫn được với vùng miền nào: “Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này”. Hình ảnh con người cũng được phác họa nhưng nghèo khổ, thưa thớt và đơn điệu. Đó là những đứa trẻ con nhà nghèo tìm tòi trên mặt đất, “nhặt nhanh những thanh nứa, thanh tre hay bất cứ cái gì đó có thể dùng được”; đó là chị em Liên; là mẹ con chị Tí... Đặc biệt là bà cụ Thi điên nghiện rượu, tiếng cười khanh khách. Hình ảnh cụ “đi lèn vào bóng tối, tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng” khiến cho ta liên tưởng đến một sự quẩn quanh và không lối thoát. Cụ Thi chính là đại diện cho một kiếp người tàn, những con người đáng thương nhất. Như vậy, bằng vài nét phác họa Thạch Lam đã cho độc giả thấy được một bức tranh đời sống phố huyện nghèo khổ, tiêu điều, mỗi người một cảnh nhưng đều giống nhau ở cái nghèo, sự mệt mỏi và buồn chán. Ngoài ra, tác giả còn thể hiện cảm xúc của mình qua tâm trạng Liên “Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó”. Đây chính là tình người, lòng trắc ẩn của một con người. Hay qua lời hỏi thăm, lo lắng của Liên với mẹ con chị Tí cho ta thấy được sự quan tâm, động viên, hỏi han của những con người cùng khổ. Thực trong mọi hoàn cảnh, nhất là hoàn cảnh đáng thương chúng ta cần phải quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Qua đây, tác giả cũng như đánh thức chúng ta về lòng trắc ẩn, về tâm hồn tinh tế, nhạy cảm...

Theo dòng thời gian, tiếp theo chính là bức tranh đời sống phố huyện khi đêm về. Đầu tiên là qua bút pháp tượng trưng ở cảnh vật và không gian phố huyện tác giả đã làm bật lên những kiếp người sống chìm khuất đồng thời cũng miêu tả cuộc sống con người tù đọng, tăm tối nhưng ở họ vẫn le lói những tia sáng “Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hàng ngày của họ”. Nhịp sống, cuộc sống nơi đây lúc nào cũng tẻ nhạt, đều đặn: mẹ con chị Tí ngày nào cũng dọn hàng “Tất cả phố xá trong huyện bây giờ đều thu nhỏ lại nơi

hàng nước của chị Tí”, bác Siêu gánh phở ra đầu làng rồi lại gánh về, gia đình bác Xẩm chủ yếu sống bằng sự thương hại của người đời; chị em Liên hôm nào cũng phải tính tiền hàng, ngồi chõng tre,... Cuộc sống lặp đi lặp lại thật tù túng và đơn điệu! Có thể thấy dù nghèo khó nhưng người ta vẫn lao đầu bằng những gì vốn có, chân chính nhất.

Cuối cùng chính là bức tranh phố huyện khi chuyển tàu đêm đi qua. Hình ảnh đoàn tàu đặc biệt được tác giả miêu tả rất tỉ mỉ, kỹ lưỡng, theo đúng trình tự từ khi tàu sắp đến, tàu đến và cho đến khi tàu đi qua. Đoàn tàu đi qua như là hoạt động cuối cùng đêm mạnh mẽ, sôi động, phá toang đi sự tịch mịch của phố huyện. Hình ảnh này là thế giới khác hẳn thế giới ở phố huyện, giống như một cơn thoi xuyên thủng màn đêm, ánh sáng đoàn tàu có thể xóa đi những ánh sáng mờ ảo, lẻ loi nơi phố huyện. Âm thanh đoàn tàu mạnh mẽ đủ sức át hẳn hòa tấu đều đều, đơn điệu! Chị em Liên cũng vì chờ đợi chuyển tàu mà buồn ngủ nhưng vẫn gượng thức cho thấy sự mong mỏi, khát khao được chứng kiến hoạt động cuối chõ đầy hy vọng ấy. Bên cạnh đó, chuyển tàu đi qua cũng là đánh thức thế giới kỷ niệm đẹp của một thời đã qua “Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo”. “Liên nhớ lại khi ở Hà Nội chị được hưởng những thức quà ngon, lạ - bây giờ mẹ Liên nhiều tiền - được đi chơi Bờ Hồ uống những cốc nước lạnh xanh đỏ”. Chính chuyến tàu khơi gợi, dấy lên khát vọng, ước mơ về một thế giới, tương lai tốt đẹp hơn. Có thể nói, nhìn thấy đoàn tàu không chỉ thỏa mãn thị giác mà nó còn là tư tưởng của Liên, nó lấp đầy khoảng trống mênh mông trong tâm hồn chị em Liên bằng những hoài niệm và ước mơ. Chính chuyến tàu đêm này mà Liên thấy rõ hơn sự ngưng đọng, tù túng của cuộc sống đầy bóng tối nghèo nàn của cuộc đời mình và những người xung quanh. Như vậy, “Hai đứa trẻ” là bức tranh hiện thực của một thời đã qua, cuộc sống phố huyện chỉ sáng lên một khoảnh khắc. Bằng tài năng, bằng “con mắt” riêng của mình Thạch Lam đã vẽ nên một bức tranh toàn cảnh cuộc sống phố huyện từ khi chiều xuống.

Qua đó, bằng việc sử dụng bút pháp lãng mạn; các hình ảnh tương phản, đối lập tác giả đã làm nổi bật cuộc sống của phố huyện. Có thể nói, trang văn của Thạch Lam rất đẹp. Cái đẹp được tỏa ra từ hình ảnh gợi hình, gợi cảm; tình người với trái tim

rất đổi nhân hậu. Ngòi bút Thạch Lam , lời văn giàu bản sắc: nhẹ nhàng, khách quan, ẩn hiện lòng thương với những con người phố huyện, ông vẫn phát hiện ra khát vọng của họ.

“Hai đứa trẻ” là kết quả của quá trình sáng tạo và chắt lọc những tinh hoa cuộc sống, những xúc cảm thẩm mỹ của Thạch Lam. Khác với các nhà văn Tự lực văn đoàn, Thạch Lam quan niệm “Đối với tôi, văn chương không phải là cách đem đến cho người đọc sự thoát li hay sự quên; trái lại văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có thể vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối, tàn ác, vừa làm cho lòng người đọc thêm trong sạch và phong phú hơn”. Với ông, văn chương chân chính là văn chương phục vụ con người, vì con người mà cất lên tiếng nói, văn chương “vị nhân sinh” chứ không phải văn chương “vị nghệ thuật”. Có thể nói, “nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo”. Vì vậy “nó đòi hỏi phải có phong cách tức là phải có nét gì đó mới mẻ, riêng biệt thể hiện trong tác phẩm của mình”. Và Thạch Lam đã xuất sắc khi làm điều đó. Nhà văn đã mang tiếng nói riêng của mình để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người.

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 9

Đến với Thạch Lam ai cũng biết ông là một cây bút tài hoa xuất sắc của văn học Việt Nam, là nhà văn lừng danh thuộc thành viên của nhóm "tự lực văn đoàn" nhưng văn của Thạch Lam lại nghiêng về cuộc sống cơ cực, bế tắc, vất vả của những người nông dân, tiểu tư sản, thị dân nghèo. Vì vậy trong sáng tác của Thạch Lam xuất hiện chất hiện thực và trữ tình hòa quyện đan cài tạo nên nét đặc sắc trong cách nghệ thuật. Truyện ngắn "Hai đứa trẻ" của Thạch Lam đã biểu hiện được phẩm chất đó. Hiện lên trong tác phẩm là bức tranh thiên nhiên, bức tranh cuộc sống, bức tranh tâm trạng của con người.

Có lẽ điều mà mỗi bạn đọc khi đến với "Hai đứa trẻ" của Thạch Lam phải cảm nhận được ngay đó là bức tranh thiên nhiên, cảnh hoàng hôn của thiên nhiên nơi phố huyện nghèo khi một ngày đã tàn. Bức tranh ấy có cả màu sắc, âm thanh rất đặc trưng của thôn quê Việt Nam. Bức tranh đó được tác giả đặt trong ba thời điểm

:chiều tàn, buổi tối và đêm khuya. Cả ba thời điểm ấy như tàn dần đi theo thời gian và không gian.

Trước hết người đọc phải thấy được cảnh chiều tàn, cảnh chiều ấy có cả màu sắc của mặt trời "phương Tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn". Và hình ảnh bóng tối ập đến "dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời". Tất cả những thứ màu sắc ấy như báo hiệu một ngày đã hết, thời gian mà con người sống thực với bản thân mình đã đến. Bức tranh ấy có cả âm thanh, thứ âm thanh quen thuộc của làng quê Việt Nam "tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ, từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều" thứ âm thanh ấy nghe sao mà nhẹ nhàng, chậm chạp nặng nề buồn tẻ cả lòng người. Tiếng thu không ấy khác chi tiếng trống trong bài thơ "Tự tình" của Hồ Xuân Hương.

"Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn"

Cũng là tiếng trống buồn rầu, chậm chạp đến đáng sợ ấy. Hay những thứ âm thanh như "văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió đưa vào", "tiếng muỗi vo ve" đó là những âm thanh quen thuộc mà vùng quê nào cũng có. Tiếng chông tre kêu cọt két như bản nhạc buồn vang lên trong buổi chiều tàn. Đối với Liên chị làm sao quên được "mùi ẩm mốc bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này". Tất cả những thứ âm thanh, màu sắc, mùi vị ấy như hòa quyện vào nhau đưa vào lòng người đọc một vùng quê êm đềm nhẹ nhàng. Buổi chiều tàn ấy như nhường cho thời gian đêm tối tràn đến. Cảnh đêm tối ấy như gọi lên cho người đọc được sắc màu, màu của bóng tối như bao trùm lên tất cả nơi phố huyện này "tối hết cả con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại càng sẫm đen hơn nữa". Cái bóng tối đáng sợ ấy như ám ảnh con người nơi đây, nó thống trị tất cả từ con người đến cuộc sống. Ánh sáng không phải không có, nhưng nó nhỏ bé leo lét không đủ sức để xé tan màn đêm. Thứ ánh sáng ấy như càng làm cho bóng tối trở nên mênh mông hơn, tối tăm hơn. Đó chính là khung cảnh chung của làng quê Việt nam lúc bấy giờ. Trong màn đêm tĩnh lặng ấy người ta có thể nghe thấy cả tiếng lá bàng rơi rụng xuống vai Liên khe khẽ, từng loạt một. Tiếng

động ấy không đủ sức ngân vang rồi chìm ngày vào đêm tối. Lúc đó ta mới thấy giá trị của ánh sáng, nó trở nên vô giá và rất quý báu. Cảnh đêm về lại càng làm cho không gian trở lên vắng lặng hơn. Và tất cả chỉ mong đợi chuyến tàu đêm hoạt động cuối cùng trong ngày đi qua.

Trên cái nền của bức tranh thiên nhiên ấy đã diễn ra hoạt động đời sống của con người. Đó là khung cảnh chợ tàn và những kiếp người tàn "trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lúa úa". Đó là tất cả những gì còn lại của phiên chợ tàn, hình ảnh ấy gợi ra đó là những món quà quê rẻ tiền. Từ đó cũng đã thấy được cuộc sống nghèo nàn còn nhiều thiếu thốn của người dân nơi đây. Tác giả đã chọn thời điểm cuối ngày đó là lúc chiều tàn cho đến đêm khuya để làm nổi bật cuộc sống của con người tàn tạ, bế tắc héo úa. Tại sao tác giả lại chọn hình ảnh phiên chợ tàn mà không chọn hình ảnh khác? Phải chăng chỉ có phiên chợ tàn ấy mới gợi ra được cuộc sống tàn tạ bế tắc trong đêm tối không chút ánh sáng, không chút tương lai ở phía trước. Những kiếp người tàn tạ ấy đang hiện lên trong cái nhìn của Liên tại phiên chợ tàn. Phải chăng nhân vật Liên có cái nhìn tinh tế lắm? Khác với người phương Tây, người Việt Nam ta thường có tính chậm chạp, cũng như ở tác phẩm chợ đã tàn nhưng "một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, đòn gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa". Còn ngoài đường "mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi, chúng nhặt nhanh thanh nứa, thanh tre, hanh bất cứ cái gì có thể dùng được của những người bán hàng để lại". Đến những đứa trẻ đang tuổi ăn tuổi học mà cũng phải tham gia vật lộn hy sinh vất vả để kiếm cái ăn hằng ngày cho bản thân cho gia đình. Ngay cả An với Liên dù khá giả hơn chúng cũng phải giúp mẹ trông hàng. Kiếp người ấy đâu chỉ là những đứa trẻ mà còn là chị Tí với đứa con của mình. Chị kiếm sống bằng công việc ngày đi mò cua bắt ốc, tối chị bán hàng nước. Hàng hóa chị bán là những thứ rẻ tiền, cả cửa hàng như vậy chị chỉ gánh một lần trên vai là hết. Những người khách của chị là "mấy người phục vụ gạo hay phu xe, mấy chú lính lệ trong huyện hay người nhà thầy thừa". Số khách vốn đã ít ỏi nay lại không ổn định ngày nhiều ngày ít". Tất cả như dự báo cái nghèo sẽ đeo bám gia đình chị. Câu trả lời của chị Tí với Liên như tiếng thở dài của số phận của cuộc đời

"ô! chào! Sớm với muộn mà có ăn thua gì" nó thể hiện tâm trạng ngao ngán không thể trông chờ vào quán nước này mà mưu sinh được nữa. Có lẽ trong cái phố huyện nghèo này thì gia đình bác Siêu là gia đình có kinh tế khá giả nhất. Nhưng khách hàng của bác cũng ngày ít đi, khách của bác phải là những người có điều kiện về kinh tế. Bởi món hàng của bác là món hàng xa xỉ nhiều tiền. Dự báo cuộc sống của bác sẽ phá sản vì những người đi tàu chỉ mua bao thuốc... đâu có để ý đến phở của bác. Hay gia đình bác Sẩm chỉ biết góp vui bằng tiếng đàn bầu. Trong cuộc sống nghèo khổ ấy đâu ai còn tiền để nghe bác hát. những đứa con nghịch ngợm bò ra ngoài mảnh chiếu rách. Kiếp người ấy cũng chính là bà cụ Thi, dù chỉ xuất hiện thoáng qua nhưng cũng để lại ám ảnh trong lòng người đọc. Từng ngôn ngữ của chỉ của bà cụ chứng tỏ bà vẫn nhận thức được cuộc sống "A em Liên thảo nhỉ? Hôm nay lại rót đầy cho chị cơ đấy". Bà không hoàn toàn mất đi mọi cảm giác, nhưng điều đau xót nhất là bà nghiện rượu, bà luôn trong trạng thái bất bình thường với "tiếng cười khanh khách" khác chi tiếng cười của một đứa trẻ con. Ta không hiểu tại sao bà lại rơi vào trạng thái không bình thường như vậy, nhưng nó đẩy lên một điều lo sợ mơ hồ. Liệu trong cuộc sống khốn khổ ấy sẽ thêm một bà cụ Thi nữa hay không?

Sự đồng cảm của nhà văn được thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận của nhân vật Liên, qua đó ta thấy được nỗi lòng xót thương, xót xa những mảnh đời đầy bất hạnh của thời gian: vượt lên trên tất cả cả hoàn cảnh sống nhưng trong họ luôn giàu lòng yêu thương giữa con người với con người. Đối với Liên một cô bé mới lớn khi nhìn thấy "những đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mảnh đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ thứ gì" cô lại động lòng thương và muốn cho chúng tiền nhưng bản thân cô lại không có. Hay khi bà cụ Thi vào uống rượu cô chỉ "lẳng lặng rót một cút rượu ti đầy đưa cho cụ". Cố sợ không dám nhìn cụ, nhưng cô lại thương cụ rót cụ thêm tí rượu để làm thỏa mãn nhu cầu của cụ. Còn đối với mẹ con chị Tí và mọi người xung quanh thì Liên ân cần, nhẹ nhàng, chu đáo hỏi thăm. Nhưng cuộc sống không cho họ những gì họ mong muốn mà còn đẩy đưa số phận của họ vào những con đường tăm tối với cuộc sống bần hàn khổ cực. Trước hoàn cảnh ấy, tác giả đã thể hiện sự cảm thông xót xa cho

những mảnh đời nghèo khổ, cơ cực, không có tương lai, không chút ánh sáng của những con người nơi phố huyện này. Đó là ai? Chính là gia đình Liên, mẹ con chị Tí, gia đình bác Siêu, gia đình bác Sẩm và cả những đứa trẻ nghèo kia. Tất cả họ chỉ sống quẩn quanh trong phố huyện nghèo nàn này, muốn thoát ra cũng không được. Thấu hiểu điều đó tác giả đã thắp lên cho cuộc sống của họ những ước mơ, khát khao cháy bỏng về một cuộc sống tốt đẹp hơn. Đó cũng chính là ước mơ của họ "chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ" cái ước mơ ấy không chỉ về giá trị vật chất mà còn tinh thần. Ước mơ ấy được tác giả gửi gắm vào hình ảnh đoàn tàu vì đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya. Hơn thế nữa chuyến tàu xuất hiện hàng đêm đó như mang đến một thế giới khác với cuộc sống nghèo nàn, tăm tối mà Liên với những người khác đang sống. Khi "đèn rọi đã ra" hai chị em Liên đứng hẳn lên để nhìn cho rõ. Hai chị em Liên háo hức mong đợi chuyến tàu đi qua. Khi đoàn tàu đi qua hai chị em đứng hẳn lên để nhìn cho kĩ. Chuyến tàu ấy mang đến cho phố huyện tối tăm một chút ánh sáng của một thế giới vị thành có "các toa đèn sáng trưng, toa hạng sang trọng, đồng và kền lấp lánh, các cửa kính sáng". Khi đoàn tàu đi qua để lại bao nỗi tiếc trong Liên đầy mơ mộng về một Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực, vui vẻ và huyên náo mà khi cô còn sống ở đó. Đó là hoài niệm của một quá khứ rực rỡ "Liên được uống những cốc nước lạnh xanh, đỏ, đi chơi bờ Hồ" nhưng hiện tại Liên không thể có được.

Phải chăng để vẽ được một bức tranh thiên nhiên, bức tranh của cuộc sống con người nơi phố huyện nghèo này với sự đồng cảm sâu sắc thì Thạch Lam phải có ngòi bút vô cùng tinh tế? Thạch Lam là nhà văn lãng mạn vậy nên cách nhìn, cách miêu tả thiên nhiên trong tác phẩm "Hai đứa trẻ" rất tinh tế và nhạy cảm. Tác giả lấy điểm nhìn từ buổi chiều tàn "chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru". Câu văn như gieo vào lòng người đọc sự êm ả nhẹ nhàng, nhưng cũng từ đó mới gợi được ra cuộc sống tàn tạ bế tắc. Và khung cảnh đêm buông xuống cũng đầy nhẹ nhàng như vậy "trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát". Tất cả gợi cái hồn quê tĩnh lặng, thanh bình, yên ả đều được đặt dưới cái nhìn tinh

tế sâu lắng đầy cảm xúc. Điều đó đã được hà văn gửi gắm qua nhân vật Liên-một cô gái mới lớn có tâm hồn phong phú tinh tế và giàu lòng yêu thương.

Chất thơ vẻ đẹp lãng mạn trong truyện được cảm nhận qua cách nhìn về thời gian. Thời gian trong truyện không được miêu tả thoáng nhanh mà thật chậm rãi qua quan sát của Liên. Đã tạo lên những giai điệu ngân nga lắng sâu vào trong lòng người đọc "chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru" nó thể hiện cái nhìn mượt mà, êm ái, nhẹ nhàng. Hay "tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ, từng tiếng vang ra để gọi buổi chiều". Câu văn như gọi một cái gì đó êm ả, dịu dàng, thời gian cứ trôi đi chậm chậm theo từng bước nhịp của cơn gió "trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát", những câu văn mượt mà thấm đẫm chất thơ, uyển chuyển khiến người đọc khó có thể cưỡng lại được cảm xúc tươi mới khiến lòng người tươi mới, thanh sạch hơn.

Nhưng có lẽ điều mà tạo nên vẻ đẹp lãng mạn trong truyện chính là không gian đậm chất quê yên bình lặng lẽ của Việt Nam. Những tiếng âm thanh của muỗi bắt đầu vo ve, hay tiếng thu không trên cái chòi của huyện nhỏ. Âm thanh "văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào". Những âm thanh ấy mang đậm chất hồn quê Việt Nam, tâm trạng u buồn như thấm đẫm vào tâm trạng bạn đọc. Mỗi vùng quê trầm lặng, đơn điệu cùng những thứ âm thanh rời rạc. Hình ảnh bóng tối chính là không gian của nghệ thuật. Mở màn là cảnh ngày tàn kết thúc là đêm tĩnh mịch đầy bóng tối. Xuyên suốt trong toàn bộ tác phẩm chủ yếu là không gian bóng tối. Tiếng trống đánh tung lên một tiếng rồi chìm sâu vào đêm tối. Hay hình ảnh đoàn tàu kêu xa dần rồi chìm vào bóng tối. Phải chăng hình ảnh bóng tối ấy đâu phải là bóng tối của thiên nhiên mà là bóng tối của cuộc đời con người? Hình ảnh bóng tối ấy như ám ảnh con người nơi đây gọi lên cuộc sống cơ cực, không lối thoát không tương lai. Nhưng dưới cái nhìn của Liên đã trở thành "một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát". Lên ngôi lặng lẽ bên mấy quả thuốc sơn đen "đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị". Liên "thấy lòng buồn man mác trước giờ khắc của ngày tàn". Những câu văn ấy gọi lên chất thơ, lắng lại những cảm xúc trong lòng người đọc.

Vẻ đẹp lãng mạn của truyện được nhà văn Thạch Lam miêu tả, xây dựng khi miêu tả ánh sáng trong truyện. Cảm xúc tinh tế của tác giả đã bắt gặp cái nhìn đồng điệu của nhân vật. Để phát hiện ra ánh sáng hiếm hoi trong ánh lên nhịp sống của con người. Đó là những hột sáng, khe sáng, chấm sáng, quầng sáng, vùng sáng, vầng sáng. Thậm chí còn phát hiện ra hòn đá bên sáng bên tối. Phải tinh tế lắm tác giả mới phát hiện ra thứ ánh sáng quý giá như vậy? Chất thơ trong truyện được thể hiện qua sự nhìn nhận của Liên "vòm trời ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh, lẫn với vệt sáng của những con đom đóm bay là là trên mặt đất hay len vào những cành cây". Từ đó người đọc thấy được vẻ đẹp thơ mộng đến tĩnh lặng.

Truyện ngắn của Thạch Lam thường không chỉ dừng lại ở cuộc sống bề tấp, tù túng, bần hàn. Mà con người nơi phố huyện này còn mang vẻ đẹp đậm nét của con người Việt Nam. Dù nghèo khổ nhưng luôn cần cù, chịu thương chịu khó, sống luôn có tình cảm chan hòa ấm áp. Đó chính là tình cảm bằng hành động quan tâm của Liên với những đứa trẻ, bà cụ Thi hay chính mẹ con chị Tí. Sự quan tâm ấy không chỉ giúp họ về vật chất mà còn về cả tinh thần giúp cuộc sống của họ được cải thiện. Hình ảnh chuyến tàu là hoạt động duy nhất còn lại trong ngày nó mang giá trị tinh thần to lớn. Đó là niềm háo hức mê say đối với hai chị em Liên. Khi đoàn tàu đến hai chị em Liên đứng lên để nhìn thật kĩ. Hình ảnh các khoang tàu nối đuôi nhau chạy, ánh sáng thì kém hơn một lần, người cũng ít hơn. Tàu đi đã để lại nhiều kỉ niệm về Hà Nội xa xăm, đông vui và náo nhiệt. Gợi về quá khứ hạnh phúc mà Liên không còn có được.

Nếu "thơ là hiện thực, là cuộc đời và còn là thơ nữa" thì "Hai đứa trẻ" của nhà văn Thạch Lam là một tác phẩm như vậy. Truyện không chỉ về cuộc đời mà còn chính là thơ. Chất thơ thể hiện cái nhìn của Liên, ở giọng văn của Thạch Lam bàn bạc trong khắp thiên chuyện. Và nói như Thạch Lam "văn chương làm cho lòng người thêm thanh sạch và phong phú hơn" thì có lẽ "Hai đứa trẻ" của ông đã đáp ứng được những đòi hỏi đó. Vì vậy tác phẩm không chỉ có giá trị với riêng văn học giai đoạn 1930-1945 mà nó còn khẳng định chỗ đứng của mình trong mãi sự nghiệp văn học nước nhà sau này.

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 10

Thạch Lam sinh ra trong gia đình theo truyền thống văn học. Anh trai ông Nhất Linh, Hoàng Đạo, cùng với Khải Hưng, Thạch Lam là những thành viên của Tự Lực Văn Đoàn. Nhóm Tự lực văn đoàn theo phong cách văn học "nghệ thuật vị nghệ thuật". Các tác phẩm của nhóm đều tô hồng, bôi đen cuộc sống, thoát li đời thực như: Đồi thông hai mộ, Hồn bướm cánh tiên, Giăng thề, Kiếp hoa, Con đường sáng, Nửa chừng xuân,... Dù có chân trong Tự Lực văn đoàn nhưng văn của Thạch Lam không như họ, không tô hồng, bôi đen, thoát li cuộc đời. Không viết về cuộc sống của những cậu ấm cô chiêu phục vụ cho giai cấp thượng lưu nơi thị thành. Thạch Lam viết về cuộc sống nghèo túng, bế tắc quanh quẩn, bấp bênh của giai cấp tư sản nghèo, của tầng lớp buôn bán nhỏ. Ông không viết về sinh viên và những nhà văn nghèo, những giáo khổ trường tư vì đề tài này đã được đào sâu bởi ngòi bút của Nam Cao.

Chính vì vậy, văn của Thạch Lam rất gần gũi với nhân dân bằng hiện thực phê phán, hướng ngòi bút theo phong cách "nghệ thuật vị nhân sinh". Trong "Gió lạnh đầu mùa", ông có viết: "Đối với tôi, văn chương không phải là một cách đem đến cho người đọc sự thoát li hay sự quên, trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đắc lực mà chúng ta có thể tổ cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người trong sạch và phong phú hơn". Không chỉ Thạch Lam mà Hồ Chí Minh cũng đã từng dùng ngòi bút của mình làm vũ khí. Truyện của Thạch Lam như một bài thơ trữ tình viết bằng văn xuôi. Nó tạo cảm giác êm đềm, nhẹ nhàng, tươi mát. Câu chuyện mở ra là buổi chiều, kết thúc vào lúc đêm tối, khiến không gian câu chuyện trở nên bí bách không lối thoát của những kiếp người còm cõi như Tố Hữu từng viết:

"Kiếp người còm vãi còm rơi

Biết đâu nẻo đất phương trời mà đi".

Hơn một lần ta bắt gặp khung cảnh bóng tối trong văn học trước cách mạng. Ngày xưa, ở cái kết của tiểu thuyết Tấn đên, Chị Dậu cũng uất ức lao vào bóng tối để giữ

trọn sự trong sạch, còn giờ đây, trong Hai đứa trẻ, Thạch Lam lại mượn bóng tối để miêu tả sự nghèo nàn của miền quê nghèo khổ, miền đất chết. Khác với Tất đền, Hai đứa trẻ không hề kịch tính, mâu thuẫn, truyện nhưng không có cốt truyện, mà câu chuyện chỉ diễn ra theo dòng chảy tâm trạng của Liên. Thế nhưng truyện vẫn mang đậm tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc.

Hai đứa trẻ như một câu chuyện tự kể về tuổi thơ của Thạch Lam. Liên chính là người chị đảm đang của nhà văn, còn ẩn chứa trong bóng dáng của An chính là cậu bé Thạch Lam ngày nào. Trước kia, gia đình Liên sống ở thành phố. Sau khi thầy Liên mất việc, chị em Liên phải về quê ngoại sinh sống và được mẹ giao cho cái cửa hàng nho nhỏ bên cạnh cái ga tàu còn mẹ cô thì làm nghề hàng xáo, tiền lãi chả bỏ tiền công. Phải chăng, cái ga tàu cạnh cửa hàng nhỏ của chị em Liên chính là hồi ức về ga Cẩm Giàng của tác giả. Cái huyện nhỏ nơi chị em Liên bán hàng vốn rất nghèo nàn, được tác giả ví như mảnh đất chết giống như xã hội thối nát của Việt Nam trước Cách mạng tháng tám. Chỉ dùng một lát cắt thời gian, Thạch Lam đã xâu chuỗi được cả khoảng thời gian rộng lớn nhưng trước sau như một. Trước cũng thế, sau cũng vậy, tương lai của cái phố huyện nghèo này vẫn mờ mịt.

Không phải ngẫu nhiên mà tác giả nhắc đến ngọn đèn dầu bảy lần trong tác phẩm, đó dường như là dụng ý nghệ thuật, là điểm nhấn của tác phẩm. Cái huyện nghèo, hay nói rộng ra là cả xã hội đương thời thật mong manh, bấp bênh như ngọn đèn của chị Tí. Truyện của Thạch Lam có một ma lực rất riêng. Hai đứa trẻ kết tinh toàn bộ sở trường của Thạch Lam. Nó được coi là kiệt tác của Thạch Lam và cũng là kiệt tác của văn học Việt Nam giai đoạn 1932- 1945. Qua bức tranh phố huyện nghèo ấy, tác giả muốn gửi gắm tới những nhà văn một thông điệp: hãy dùng ngòi bút của mình để cứu lấy những con người nhỏ bé kia, hay thay đổi cuộc sống giả tạo này đi giống như trong tác phẩm đầu tay của ông là Gió lạnh đầu mùa.

Thạch Lam đã đưa người đọc tới một miền quê muôn năm không thay đổi. Không gian nơi phố huyện được ví như một mảnh đất chết, một ao đời phẳng lặng. Tiếng trống thu không vang lên từ cái chòi canh phá vỡ không gian tịch mịch. Tiếng trống như chiếc bản lề khép lại thế giới của những kiếp người tàn tạ, đầu tắt mặt tối như

mẹ con chị Tí, để mở ra một thế giới mới, thế giới của hi vọng, chờ đợi "một điều gì đó từ trong bóng tối". Ánh sáng và bóng tối tranh giành nhau từng tấc đất một: "Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn". Không gian nghèo nàn, tàn tạ, một miền đời quên lãng, trong thời gian buổi chiều tà càng làm cho câu chuyện thêm buồn hơn.

"Không gì buồn bằng những buổi chiều êm

Mà ánh sáng điều hòa trong bóng tối

Gió lướt lướt kéo mình qua cỏ rối

Vài miếng đen u uất lẫn trong cành".

(Tương tư chiều - Xuân Diệu)

Không gian buổi chiều đã buồn như vậy lại được đặt trong khoảng thời gian chợ tàn, "Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều". Khung cảnh giờ đây làm nền cho con người xuất hiện. Nếu trong Tràng Giang, Huy Cận như đang kiếm tìm bóng dáng con người, trong Chợ Tết của Đoàn Văn Cừ ta chỉ thấy bóng người dường như chỉ được gợi:

"Những người quê lũ lướt trở ra về

Ánh dương tàn trên cỏ kéo lê thê

Lá đa rụng rơi bồi quanh quán chợ".

thì trong Hai đứa trẻ, cảnh chợ tàn hợp lý và sinh động hơn cả. Mấy cái lều chống xiêu vẹo, trơ trọi, những người cuối cùng lũ lượt ra về, mấy đứa trẻ con nhà nghèo lom khom nhặt nhạnh những thứ rác rưởi của người bán hàng bỏ lại. Chúng nhặt nhạnh được cái gì, bòn mót được gì khi những rác rưởi kia chỉ là thanh tre, thanh nứa, lá nhãn, vỏ thị,... Liên thấy buồn và thương chúng lắm, Liên muốn cho chúng tiền nhưng cô làm gì có tiền cho chúng, nên lòng thương của cô chỉ dừng lại ở sự đồng cảm mà thôi. Tất cả cảnh chợ tàn này không được tác giả miêu tả trực tiếp mà được bộc lộ qua tâm hồn nhạy cảm của Liên. Viết về trẻ nhỏ cũng là sở trường của

Thạch Lam. Tác giả để những đứa trẻ con nhà nghèo này dù chúng còn nhỏ, suy nghĩ chưa sâu sắc nhưng chúng vẫn biết hi sinh, dựa vào nhau mà sống.

Người xưa có câu "Nhất cận thị, nhì cận giang". Nơi đâu gần chợ gần sông là nơi giàu có, nhộn nhịp, sầm uất nhất. Nhưng với miền đất chết này, chẳng cần phải tìm hiểu sâu, ta cũng thấy được cái nghèo túng tàn tạ của nơi này.

Ánh sáng đã nhượng lại không gian cho bóng tối ngự trị, biến cái phố huyện thành ao đời phẳng lặng, một miền đất chết. Cảnh nơi phố huyện giờ đây đúng với câu nói "thi trung hữu họa", bóng tối bò ra từ trong lòng cuộc sống, "tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại sẫm đen hơn nữa". "Muỗi bắt đầu vo ve", "dây tre làng trước mặt đen kịt lại, cắt hình rõ rệt trên nền trời". Tất cả điều này đều là cảm nhận của Liên trong bóng tối. Phố huyện lúc này chìm sâu trong màn đêm đen đặc. Để miêu tả sự ngự trị của bóng tối, tác giả đã khéo léo sử dụng nghệ thuật tương phản. Điềm vào bóng tối chỉ là những đốm sáng: ngọn đèn yếu ớt, thừa thớt từng hột sáng, lay lắt bóng dài, chập chờn lúc tắt lúc sáng như đom đóm, xanh biếc như ma chơi. Ngọn đèn yếu ớt khiến hòn đá nhỏ cũng bị phân hai nửa sáng tối. Ánh sáng ngọn đèn không làm cho không gian sáng sủa hơn mà trái lại nó làm bức tranh trở nên thật "rách vá", tăng thêm ma lực bóng đêm.

Để thoát khỏi màn đêm dày đặc ấy chỉ còn cách ngửa mặt lên bầu trời, kiếm tìm những ngôi sao trên dải ngân hà kia. Nhưng như Huy Cận đã từng nói trời "sâu chót vót" thì đối với hai đứa trẻ, bầu trời kia lại càng rộng lớn và xa xôi biết nhường nào. Những ngôi sao ấy sao xa quá, xa vời quá giống như những tia hi vọng của con người nơi miền đất chết này. Xa quá, Liên phải trở về với thực tại thôi, cô lại trở về với ngọn đèn con của chị Tí. Ngọn đèn trong truyện Thạch Lam nhỏ bé nhưng được lặp lại nhiều lần, ẩn chứa dụ ý nghệ thuật của tác giả. Giống như ngọn đèn kia, dù yếu ớt, chập chờn từng hột sáng nhưng nó vẫn cố gắng chiếu sáng không gian xung quanh, thì những con người nơi phố huyện nghèo này, vẫn phải luôn hi vọng dù là trong vô vọng. Phố huyện về đêm cũng là lúc bản nhạc đồng quê muôn năm không đổi vang lên. Tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng, tiếng côn trùng rên rỉ tí tê, tiếng dế

khoan nhất. Tất cả tạo nên dàn âm thanh mà nổi lên là tiếng trống thu không vang lên như một nốt nhạc lĩnh xướng. Nhưng nó cũng không đủ sức vang xa, không khác nào bóng đời con người nơi phố huyện. Ánh sáng, âm thanh cũng yếu ớt mong manh như mảnh đời ở đây vậy.

Bức tranh phố huyện nghèo không chỉ được vẽ nên bởi màu đen kịt của bóng tối, ánh sáng lơ mờ phát ra từ ngọn đèn hay ánh đỏ từ lò phở bác Siêu, bằng bản nhạc đồng quê muôn năm không đổi, mà nó còn tỏa ra một cái mùi âm ẩm tưởng chừng như là mùi riêng của đất, mùi của quê hương. Bức tranh "rách vá" ấy làm nền cho những kiếp người tàn tạ xuất hiện. Chị em Liên gượng nhẹ ngồi trên cái chõng tre sắp gãy rời, mặc cho hoa bàng rơi rụng trên vai áo trong buổi chợ phiên ế ẩm. Mẹ con chị Tí mang vài cái bát mẻ ra dọn lên cái quán nước hi vọng của kiếp người đàn bà lam lũ sớm hôm nhưng rồi lại vô vọng. Bác phở Siêu với gánh hàng xa xỉ chốn phố huyện nghèo này thì ngã sắp ngã ngựa vì gánh hàng ế quá, bác lo lắng vì thứ quà kia nếu nay không bán hết thì ngày mai gia đình bác có thể bị đói và bác sẽ không còn vốn để bán nữa. Nhưng bác phở Siêu vẫn có thể hi vọng, còn gia đình bác xẩm nghèo nàn kia, cả gia tài chỉ có manh chiếu rách, cái chậu thau và cây đàn bầu bần bật từng tiếng náo nê thì hi vọng của họ càng vô vọng hơn. Rồi bà cụ Thi điên đời tàn đi một nửa, ngựa cỏ tu rệu cười khanh khách.

Có lẽ trước cảnh nghèo này, cái cảnh mà con người ta vào ngày chợ phiên cũng chỉ mua vài bao diêm với nửa bánh xà phòng này, khiến cho cụ Thi dường như không muốn tỉnh lại. Cụ phải mượn rượu giải sầu, để quên đi cái nghèo khổ cứ bám riết hơn nửa đời cụ. Ngồi nghỉ tại quán nước chị Tí cũng chỉ là mấy anh lính lệ hút vài điếu thuốc lào, mua bao diêm. Cảnh tàn tạ, đồ vật cũng tàn tạ, cái chõng tre của chị em Liên tàn tạ, bát nước chị Tí cũng sút mẻ, cái manh chiếu rách của gia đình bác xẩm, bà cụ Thi với cuộc đời tàn. Từng ấy con người tàn tạ chờ đợi điều gì từ trong bóng tối.

"Quần quanh mãi giữa vài ba dáng điệu

Tới hay lui vẫn chừng ấy mặt người"

(Quanh quần - Huy Cận)

Mẹ Liên vẫn dặn hai chị em phải thức đợi tàu để bán hàng. Nhưng với Liên, ngày chợ phiên mà cô chỉ bán được vài bao diêm và nửa bánh xà phòng thì có cố thức đợi tàu cũng chẳng bán được là bao, vì đang là mùa làm ăn thua lỗ, người đi tàu ít, họ thường chỉ mua vài gói thuốc lào. Liên vẫn cố thức đợi tàu là vì lẽ khác. Đoàn tàu là hình ảnh đối lập hoàn toàn với cuộc sống phố huyện. Đoàn tàu đến mang theo ánh sáng rực rỡ của đèn pha, đủ sức phá tan màn đêm phố huyện, khác hẳn với ánh đèn yếu ớt, le lói của ngọn đèn chị Tí. Nó mang theo cả tiếng còi inh ỏi lúc tàu vào ghì, rồi tiếng bánh xe nghiền trên đường sắt, vang vọng không giống như bản nhạc đồng quê muôn năm không đổi. Người trên tàu ăn mặc sang trọng, đi lại nhộn nhịp khác với cái bóng vật vờ, lờ đờ, chủ nhân mảnh đất chết. Đoàn tàu cũng chính là tia hồi quang chờ tuổi thơ tươi đẹp đến với Liên và An. Hồi mẹ Liên có nhiều tiền, gia đình Liên ở thành phố, cô được mẹ dẫn đi Bờ Hồ, được uống những cốc nước xanh đỏ mát lạnh. Kí ức của Liên là một Hà Nội xa xăm, một Hà Nội sáng rực rỡ, tấp nập. Đoàn tàu đến chờ theo cho Liên và An "ở đâu đó" một cuộc sống nhộn nhịp, phát triển. Còn cuộc sống phố huyện này là cuộc sống "cầm chừng", bí bách, thụt lùi. Khi hiện tại khổ đau, ngờ vực về tương lai, con người ta thường hay nghĩ về quá khứ, đó là quy luật tất yếu... Không phải ngẫu nhiên mà Thạch Lam để cho bà cụ Thi điên kết thúc buổi chiều tà. Bà cụ Thi chính là minh chứng rõ nét nhất cho kiếp người bị lãng quên nơi miền đất chết.

Ngày hôm nay họ có thể còn nhiều vốn như bác phở Siêu nhưng mai khi vốn hết, họ chỉ còn cái quán nước nhỏ như chị Tí, thậm chí tàn tạ như gia đình bác Xẩm rồi cuối cùng tàn đi một nửa giống bà cụ Thi, lại đi vào bóng tối, ngửa cổ lên trời tìm kiếm hi vọng mong manh. Hơn một lần, ta bắt gặp hình ảnh bóng tối. Trong Tất đèn của Ngô Tất Tố, cuối chuyện chị Dậu cũng lao vào bóng đêm dày đặc thì nay, với Hai đứa trẻ, bà cụ Thi cũng miến cưỡng bước vào bóng tối. Một đặc điểm nữa ta vẫn hay thấy trong truyện ngắn trước cách mạng là các tác giả đều chuộng nghệ thuật tương phản. Trong Chữ người tử tù, ánh sáng cũng đối lập với bóng tối, cái thanh cao trong tâm hồn người trái ngược với hoàn cảnh xung quanh, thì ánh sáng âm thanh của con tàu trong Hai đứa trẻ cũng khác hẳn với bản nhạc đồng quê, những cái

bóng vật vờ ở miền đất chết. Con tàu cũng chính là hoạt động cuối cùng mà hai chị em Liên có thể bầu víu vào. Nó như chiếc phao tinh thần giữa biển bóng đêm. Còn với riêng An, dụi mắt nhìn đoàn tàu là trò chơi duy nhất trong ngày. Đối với chúng ta, không ai là không có một tuổi thơ tắm mình trong những thứ đồ chơi xanh đỏ.

Nhưng đối với những đứa trẻ sớm vất vả với cuộc sống mưu sinh như An và Liên thì đồ chơi là cái gì xa xỉ lắm. Mỗi lần nhìn lũ trẻ trong xóm chơi đùa với nhau, An thèm lắm, nhưng không được chơi vì An phải trông hàng, phải giúp đỡ người chị chăm sóc mình thay mẹ. Vì vậy trước khi chìm vào giấc ngủ, An còn nhắc chị gọi mình dậy khi đoàn tàu đến. Đoàn tàu tới, An tỉnh queo như được cho đồ chơi mới vậy. Ẩn sau những con chữ nhẹ nhàng, người yêu văn vẫn cảm nhận được thông điệp mà Thạch Lam muốn hướng tới: Hãy cứu lấy những đứa trẻ, đừng để chúng bơ vơ, bị bỏ rơi như An và Liên. Thạch Lam đã đem ngòi bút của mình lách sâu vào phố huyện nghèo, như khẳng định dù có khó khăn, nghèo túng đến đâu, nhưng ở họ, những con người miền quê nghèo khổ vẫn luôn hi vọng vào một cuộc sống đẹp tươi như trên tàu vậy. Khi đoàn tàu đã đi qua, Liên chìm vào giấc ngủ. Nhưng với một cô bé sớm vất vả, lại mang một tâm hồn nhạy cảm như Liên lại chẳng biết mơ gì, trong đầu cô chỉ hiện ra ánh đèn chớp chờn của chiếc đèn chị Tí.

"Cuộc đời tôi là một chuyến tàu đêm

Khách ồn ào những ga đi và đến

Rồi sớm mai khi đoàn tàu cập bến

Những toa tàu lại trống vắng cô đơn"...

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 11

Nhà văn Thạch Lam là một con người trưởng thành trong nhóm Tự lực văn đoàn, với phong cách sáng tác mang một màu sắc cá nhân, riêng biệt, không bị lẫn với bất kì ai. Văn Thạch Lam vô cùng sâu lắng, nhẹ nhàng nhưng đôi lúc cũng buồn man mác, đi sâu vào lòng người đọc. "Hai đứa trẻ" là một câu truyện như thế, truyện đã

vẽ lên một bức tranh về con phố huyện nghèo, nơi có những con người nghèo khó, khổ cùng trong xã hội Việt Nam ngày ấy.

Câu truyện được mở đầu bằng khung cảnh một bức tranh đơn giản nhưng cũng huyền ảo, khiến người đọc như lạc vào chốn thần tiên trong cổ tích: Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều....Cảnh vật và con người có lẽ đang chìm vào trạng thái lơ đãng, khi mà trong buổi chiều sắp tàn lại vang lên tiếng trống. Có lẽ tác giả lựa chọn buổi chiều mùa thu làm cảm hứng vẽ bức tranh phố huyện nghèo là bởi mùa thu là mùa luôn mang đến cảm giác buồn bã, nhớ thương, dâng trào cảm xúc. Hai đứa trẻ xuất hiện, làm những công việc thấp đèn thường ngày rồi đóng quan, ngắm nhìn đoàn tàu chạy từ Hà Nội trở về, hy vọng một điều gì đó rồi lại rơi vào hụt hẫng không sao hiểu được.

Khung cảnh phố huyện nghèo lúc chiều tà được tác giả miêu tả qua những hình ảnh "chợ họp giữa phố vắng từ lâu; người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá khiến chị em liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, đòn gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu..." Phố huyện nghèo vào buổi chiều sắp tàn hiện lên một màu sắc héo úa, tiêu điều và hiu quạnh. Đây cũng chính là hiện thực của miền Bắc nước ta lúc bấy giờ, tất cả mọi thứ nhợt nhòa, không có điểm nhấn, chỉ là những điều bình dị, đơn sơ cùng những con người nghèo đói, khổ khổ.

Tác giả sử dụng những câu từ mềm mại, nhẹ nhàng để diễn tả khung cảnh đìu hiu, vắng vẻ ở con phố huyện nghèo nàn, cô độc. Và ở đó, "mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ cái gì có thể dùng được. Liên động lòng nhưng chính chị cũng không có tiền mà cho chúng". Sự khổ khổ dường như nhân lên gấp đôi khi những con người nghèo khổ gặp nhau, nhưng điều này cũng khiến cho người đọc cảm thấy xúc động, yêu mến con người nhân hậu của Liên.

Và trong bức tranh con phố huyện nghèo ấy, không chỉ có những đứa trẻ và Liên mà còn những nhân vật khác nữa, những nhân vật làm nên sự hỗn độn của phố huyện lúc chiều tàn. Đầu đó là mẹ con chị Tí đang dọn hàng dù "chả kiếm được bao nhiêu". Bên cạnh đó là chị em Liên bán hàng giúp mẹ tại một gian hàng bé thuê lại của người khác từ khi chuyển đến sống tại con phố này. Họ đều là những người chăm chỉ, cần mẫn làm việc ngày qua ngày, nhìn cái đói, cái nghèo diễn ra nhưng không có cách nào để thay đổi.

Không chỉ có những con người nghèo khổ ấy, bức tranh phố huyện còn xuất hiện bà cụ Thi bị điên vẫn hay mua rượu tại cửa hàng nhà Liên. Bà cụ Thi thường "ngửa cổ uống một hơi sạch, đặt ba xu vào tay Liên và lão đảo bước đi" làm cho người đọc cảm thấy chạnh lòng, thương cảm cho một kiếp người về cuối đời phải sống dật dờ cho qua ngày, không có phương hướng.

Những con người ấy, ai ai cũng mong ngóng một chuyến tàu từ Hà Nội chạy về, xua tan đi sự đìu hiu, vắng vẻ bằng những âm thanh huyền ảo, tấp nập. Có lẽ bởi "con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua". Và biết đâu ở thế giới đó, có thể là cuộc sống tốt đẹp, yên bình hơn của họ. Chuyến tàu như là ước mơ, khát vọng của những con người khốn khổ muốn thay đổi cuộc sống.

Có thể nói, "Hai đứa trẻ" là một tác phẩm nhẹ nhàng, sâu lắng, không có những tình tiết gay cấn, nhưng cũng đọng lại trong lòng người đọc một điều gì đó rất sâu sắc về những số phận nghèo khổ, đang mơ về một ngày mai tươi sáng hơn ở phía trước.

Bức tranh phố huyện nghèo trong Hai đứa trẻ - Mẫu 12

"Hai đứa trẻ" tuy chưa phải là truyện ngắn hay nhất nhưng lại khá tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Thạch Lam: bình dị, nhẹ nhàng mà tinh tế, thâm thúy. Truyện dường như chẳng có gì: hầu như không có cốt truyện, chẳng có xung đột gay cấn, chẳng có gì đặc biệt cả. "Hai đứa trẻ" chỉ là một mảng đời thường bình lặng của một phố huyện nghèo từ lúc chiều xuống cho tới đêm khuya, với hương vị màu sắc, âm thanh quen thuộc: tiếng trống thu không cất trên một chiếc chòi nhỏ, một ráng chiều ở phía chân trời, một mùi vị âm ỉm của đất, tiếng chó sủa, tiếng ếch

nhái, tiếng muỗi vo ve... những âm thanh của mấy người bé nhỏ, thừa thớt, một quán nước chè tươi, một gánh hàng phở, một cảnh vãn chợ chiều với vỏ nhãn, vỏ thị, rác rưởi và những đứa trẻ con nhà nghèo đang cúi lom khom tìm tòi, nhặt nhạnh, một đoàn tàu đêm lướt qua... và nỗi buồn mơ hồ với những khao khát đến tội nghiệp của "Hai đứa trẻ".

Chuyện hầu như chỉ có thế. Nhưng những hình ảnh tầm thường ấy, qua tấm lòng nhân hậu, qua ngòi bút tinh tế, giàu chất thơ của Thạch Lam lại như có linh hồn, lung linh muôn màu sắc, có khả năng làm xao động đến chỗ thâm kín và nhạy cảm nhất của thế giới xúc cảm, có khả năng đánh thức và khơi gợi biết bao tình cảm xót thương, day dứt, dịu dàng, nhân ái.

Đó là chuyện của "Hai đứa trẻ" nhưng cũng là chuyện của cả một phố huyện nghèo với những con người bé nhỏ thừa thớt, tội nghiệp đang âm thầm đi vào đêm tối.

Ít có tác phẩm nào hình ảnh đêm tối lại được miêu tả đậm đặc, trở đi trở lại... như một ám ảnh không dứt như trong truyện "Hai đứa trẻ" của Thạch Lam: tác phẩm mở đầu bằng những dấu hiệu của một "ngày tàn" và kết thúc bằng một "đêm tịch mịch đầy bóng tối", ở trong đó, màu đen, bóng tối bao trùm và ngự trị tất cả: đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối, tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại sẫm đen hơn nữa. Một tiếng trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi cũng chìm ngay vào bóng tối... Cả đoàn tàu từ Hà Nội mang ánh sáng lướt qua trong phút chốc rồi cũng "đi vào đêm tối"...

Trong cái phong của một khung cảnh bóng tối dày đặc này, là những mảnh đời, những con người sống trong tăm tối. Họ là những con người bình thường, chỉ xuất hiện thoáng qua, hầu như chỉ như một cái bóng, từ hình ảnh mẹ con chị Tí với hàng nước tòi tàn đến một gia đình nhà xẩm sống lê la trên mặt đất, cho đến cả những con người không tên: một vài người bán hàng về muộn, những đứa trẻ con nhà nghèo cúi lom khom nhặt nhạnh, tìm tòi...

... Tất cả họ không được Thạch Lam miêu tả chi tiết: nguồn gốc, xuất thân, số phận... nhưng có lẽ nhờ thế mà số phận họ hiện lên càng thêm bé nhỏ, tội nghiệp, ai cũng sống một cách âm thầm, nhẩn nhục, lam lũ. Văn Thạch Lam là như thế: nhẹ về tả, thiên về gợi và biểu hiện đời sống bên trong: sống trong lặng lẽ, tăm tối nhưng giữa họ không thể thiếu vắng tình người. Qua những lời trao đổi và những cử chỉ thân mật giữa họ ta nhận ra được mối quan tâm, gắn bó. Và tất cả họ dường như đều hiền lành, nhân hậu qua ngọn bút nhân hậu của Thạch Lam.

Nhưng giữa bấy nhiêu con người, nhà văn chỉ đi sâu vào thế giới tâm hồn của "hai đứa trẻ": Liên và An. Chúng chưa phải là loại cùng đinh nhất của xã hội nhưng là tiêu biểu cho những con nhà lành, đang rơi vào cảnh nghèo đói, bế tắc vì sa sút, thất nghiệp.

Không phải ngẫu nhiên tác giả lấy "Hai đứa trẻ" để đặt tên cho truyện ngắn của mình. Hình ảnh tăm tối của phố huyện và những con người tăm tối không kém, sống ở đây hiện lên qua cái nhìn và tâm trạng của chị em Liên, đặc biệt là của Liên. Mở đầu tác phẩm ta bắt gặp hình ảnh Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen "đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm vào tâm hồn ngây thơ của chị" và "chị thấy buồn man mác trước cái giờ khắc của "ngày tàn". Thạch Lam không miêu tả tỉ mỉ đời sống vật chất của họ, nhà văn chủ yếu đi sâu thể hiện thế giới tinh thần của Liên với nỗi buồn man mác, mơ hồ của một cô bé không còn hoàn toàn trẻ con, nhưng cũng chưa phải là người lớn. Tác giả gọi "chị" là vì quả Liên là một người chỉ biết quan tâm săn sóc em bằng tình cảm triu mến, dịu dàng, biết đảm đang tảo tần thay mẹ nhưng tâm hồn Liên thì vẫn còn là tâm hồn trẻ dại với những khao khát hồn nhiên, thơ ngây, bình dị.

Ở đây, nhà văn đã nhập vào vai của "hai đứa trẻ", thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ và diễn tả cái thế giới tâm hồn trong sáng của chị em Liên: hình ảnh bóng tối và bức tranh phố huyện mà ta đã nói trên kia được cảm nhận chủ yếu từ nỗi niềm khao khát của hai đứa trẻ. Tâm hồn trẻ vốn ưa quan sát, sợ bóng tối và khát khao ánh sáng. Bức tranh phố huyện hiện ra chính là qua tâm trạng này: "Hai chị em gượng nhẹ (trên chiếc chõng sắp gãy) ngồi yên nhìn ra phố..." Liên trông thấy "mấy đứa trẻ con

nhà nghèo ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi" nhưng "chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó...". Trời nhá nhem tối, bây giờ chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách đèn đóm và khiêng cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra... Hai chị em Liên đứng sững nhìn theo" bà cụ Thi "đi lẫn vào bóng tối... "Hai chị em đành ngồi yên trên chõng đưa mắt theo dõi những người về muộn từ từ đi trong đêm"... "Từ khi nhà Liên dọn về đây... đêm nào Liên và em cũng phải ngồi trên chiếc chõng tre dưới gốc cây bàng với cái tối của quang cảnh phố xung quanh"... Đêm tối đối với Liên "quen lắm, chị không sợ nó nữa". "Không sợ nó nữa" nghĩa là đã từng sợ. Chỉ mất từ "không sợ nó nữa" mà gọi ra bao liên tưởng. Hẳn là Liên đã từng sợ cái bóng tối dày đặc đã từng bao vây những ngày đầu mới dọn về đây. Còn bây giờ Liên đã "quen lắm". Sống mãi trong bóng tối rồi cũng thành quen, cũng như khổ mãi người ta cũng quen dần với nỗi khổ. Có một cái gì tội nghiệp, cam chịu qua hai từ "quen lắm" mà nhà văn dùng ở đây. Nhưng ngồi bút và tâm hồn của Thạch Lam không chỉ dừng ở đấy. Cam chịu nhưng cũng không hoàn toàn cam chịu, nhà văn đã đi sâu vào cái nỗi thèm khát ánh sáng trong chỗ sâu nhất của những tâm hồn trẻ dại. Ông dõi theo Liên và An ngược mắt lên nhìn vòm trời vạn ngôi sao lấp lánh để tìm sông Ngân hà và con vịt theo sau ông thần nông như trẻ thơ vẫn khao khát những điều kì diệu trong truyện cổ tích, nhưng vũ trụ thăm thẳm bao la đối với tâm hồn hai đứa trẻ như đầy bí mật, lại quá xa lạ làm mỗi trí nghĩ, nên chỉ một lát, hai em lại cúi nhìn về mặt đất, và quàng sáng thân mật xung quanh ngọn đèn lay động của chị Tí... Nhà văn chăm chú theo dõi từ cử chỉ, ánh mắt của chúng và ghi nhận lại thể thôi. Nhưng chỉ cần thế, cũng đủ làm nao lòng người đọc. Sống mãi trong bóng tối, "quen lắm" với bóng tối, nhưng càng như thế, chúng càng khát khao hướng về ánh sáng, chúng theo dõi, tìm kiếm, chỉ mong ánh sáng đến từ mọi phía: từ "ngàn sao lấp lánh trên trời", đếm từng hột sáng lọt qua phen nửa, chúng mơ tưởng tới ánh sáng của quá khứ, của những kỉ niệm về "Hà Nội xa xăm", "Hà Nội sáng rực, vui vẻ và huyên náo" đã lùi xa tít tắp; chúng mãi mê đón chờ đoàn tàu từ Hà Nội về với "các toa đèn sáng trưng"; chúng còn nhìn theo cả cái chấm nhỏ của chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng xa xa mãi...

Đó là thế giới của ao ước, dù chỉ là một ao ước nhỏ nhoi, dù chỉ như là một ảo ảnh. Không thấm đượm một tấm lòng nhân ái sâu xa, không hiểu lòng con trẻ, không có một tâm hồn nhạy cảm giàu chất thơ thì không thể diễn tả tinh tế đến thế nỗi thêm khát ánh sáng của những con người sống trong bóng tối.

Đọc "Hai đứa trẻ", ta có cảm giác như nhà văn chẳng hư cấu sáng tạo gì. Mọi chi tiết giản dị như đời sống thực. Cuộc sống cứ hiện lên trang viết như nó vốn như vậy. Nhưng sức mạnh của ngòi bút Thạch Lam là ở đây. Từ những chuyện đời thường vốn phẳng lặng, tẻ nhạt và đơn điệu, nhà văn đã phát hiện ra một đời sống đang vận động, có bề sâu, trong đó ánh sáng tồn tại bên cạnh bóng tối, cái đẹp để nằm ngay trong cái bình thường, cái khao khát ước mơ trong cái nhẩn nhục cam chịu, cái xao xuyến động trong cái bình lặng hàng ngày, cái tăm tối trước mắt và những kỉ niệm sáng tươi...

Nét độc đáo trong bút pháp Thạch Lam là ở chỗ: nhà văn đã sử dụng nghệ thuật tương phản một cách hầu như tự nhiên, không chút tô vẽ, cường điệu, và nhờ thế, bức tranh phố huyện trở nên phong phú, chân thật, gợi cảm.

Đọc " Hai đứa trẻ" ta bị ám ảnh day dứt không thôi trước đêm tối bao trùm phố huyện và xót xa thương cảm trước cuộc đời hiu quạnh cam chịu của những con người sống nơi đây. Nhưng " Hai đứa trẻ" cũng thu hút ta bởi cái hương vị man mác của đồng quê vào một "chiều mùa hạ êm như ru" và "một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát"... Nó làm sống lại cả một thời quá vãng, nó đánh thức tình cảm quê hương đậm đà, và làm giàu tâm hồn ta bởi những tình cảm "êm mát và sâu kín".